HP Color LaserJet Pro M255-M256

Hướng dẫn Sử dụng

www.hp.com/videos/LaserJet
www.hp.com/support/ljM255

HP Color LaserJet Pro M255-M256

Hướng dẫn Sử dụng

Bản quyền và Giấy phép

© Copyright 2019 HP Development Company, L.P.

Nghiêm cấm việc sao chép lại, phóng tác hoặc dịch mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp được luật bản quyền cho phép.

Thông tin có trong tài liệu này có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ HP đều được lập ra ở trên trong các bản tuyên bố bảo hành rõ ràng đi cùng với những sản phẩm và dịch vụ như thế. Không có gì trong tài liệu này được hiểu như là sự tạo thành một bảo hành phụ. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót kỹ thuật hoặc biên tập ở trong tài liệu này.

Edition 3, 08/2019

Công nhận Nhãn hiệu

Adobe®, Adobe PhotoShop®, Acrobat® và PostScript® là các nhãn hiệu của Adobe Systems Incorporated.

Apple và logo Apple là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

macOS là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

AirPrint là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

iPad là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

iPod là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

iPhone là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Microsoft®, Windows®, Windows® XP và Windows Vista® là các thương hiệu đã đăng ký ở Hoa Kỳ của Microsoft Corporation.

UNIX® là nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của The Open Group.

Mục lục

1 Tổng quan máy in 1
Biểu tượng cảnh báo 2
Giao diện máy in 3
Mặt trước của máy in 3
Mặt sau của máy in 4
Giao diện bảng điều khiển 2 dòng (chỉ có ở kiểu nw và dn) 5
Giao diện bảng điều khiển màn hình cảm ứng (chỉ có ở kiểu dw) 7
Bố cục màn hình chính 8
Cách sử dụng bảng điều khiển màn hình cảm ứng 9
Thông số kỹ thuật của máy in 10
Thông số kỹ thuật 10
Các hệ điều hành được hỗ trợ 10
Giải pháp in di động 12
Kích thước máy in 13
Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn 14
Phạm vi môi trường sử dụng 14
Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm 15

2 Khay giấy 17
Giới thiệu 18
Nạp giấy vào khe một tờ (Khay 1) 18
Giới thiệu 18
Hướng giấy khay 1 20
Nạp giấy vào Khay 2 21
Giới thiệu 21
Hướng giấy Khay 2 23
Nạp và in phong bì 25
Giới thiệu 25
In phong bì 25
Hướng Phong bì 26
Nạp và in nhãn 27

Giới thiệu 27
Tiếp nhãn theo cách thủ công 27
Hướng nhãn 28

3 Mực in, phụ kiện và bộ phận 29
Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận 30
Đặt hàng 30
Mực in và phụ kiện 30
Các bộ phận tự sửa chữa 31
Thay thế hộp mực in 32
Giới thiệu 32
Tháo và thay thế hộp mực in 34

4 In 39
Thao tác in (Windows) 40
Cách in (Windows) 40
In tự động trên hai mặt (Windows) 41
In thủ công trên cả hai mặt (Windows) 41
In nhiều trang trên một trang giấy (Windows) 42
Chọn loại giấy (Windows) 42
Tác vụ in (macOS) 44
Cách in (macOS) 44
Tự động in trên cả hai mặt (macOS) 44
In thủ công trên cả hai mặt (macOS) 44
In nhiều trang trên một tờ giấy (macOS) 45
Chọn loại giấy (macOS) 45
Tác vụ in bổ sung 45
In di động 47
Giới thiệu 47
Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây) 47
Bật hoặc tắt Wi-Fi Direct 49
Thay đổi tên Wi-Fi Direct máy in 50
HP ePrint qua email 52
Phần mềm HP ePrint 53
AirPrint 55
In nhúng của Android 55
Sử dụng in walk-up USB (chỉ dành cho kiểu màn hình cảm ứng) 56
Giới thiệu 56
Bước một: Truy cập các tệp USB trên máy in 56

Bước hai: In tài liệu USB 56
Tùy chọn một: In tài liệu 56
Tùy chọn hai: In ảnh chụp 57

5 Quản lý máy in 59
Sử dụng các ứng dụng HP Web Services (Dịch vụ Web của HP) (chỉ áp dụng với các mẫu màn hình cảm ứng) 60
Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows) 61
Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) và Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows) 62
Phương pháp một: Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP từ phần mềm 62
Phương pháp hai: Mở Máy chủ web nhúng HP (EWS) từ trình duyệt web 62
Định cấu hình cài đặt mạng IP 66
Giới thiệu 66
Từ chối dùng chung máy in 66
Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng 66
Đổi tên máy in trên mạng 67
Định cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công 68
Các tính năng bảo mật của máy in 70
Giới thiệu 70
Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP 70
Các cài đặt bảo tồn năng lượng 72
Giới thiệu 72
In bằng EconoMode 72
Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động) 72
Đặt trì hoãn Shut Down After Inactivity (Tắt sau khi không hoạt động) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn 73
Cấu hình cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy) 74
HP Web Jetadmin 76
Cập nhật chương trình cơ sở 77
Phương pháp một: Cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển 77
Phương pháp hai: Cập nhật chương trình cơ sở bằng Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở 78

6 Giải quyết sự cố 79
Hỗ trợ khách hàng 80
Hệ thống trợ giúp bảng điều khiển (chỉ áp dụng với mẫu màn hình cảm ứng) 81
Khôi phục cài đặt mặc định gốc 82

Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in 83
Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết) 83
Đối với các máy in có tính năng fax 84
Đặt hàng nguồn cung cấp 85
Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai 86
Giới thiệu 86
Sản phẩm không nạp giấy 86
Sản phẩm nạp nhiều giấy 86
Xử lý kẹt giấy 87
Giới thiệu 87
Vị trí giấy kẹt 87
Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn? 88
Gỡ giấy kẹt trong khe một tờ (Khay 1) 90
Xử lý giấy kẹt trong Khay 2 92
Xử lý kẹt giấy trong cửa phía sau và khu vực cuộn sấy 94
Tháo giấy kẹt ở bộ phận in hai mặt (chỉ dành cho kiểu in hai mặt) 96
Gỡ bỏ giấy kẹt ở ngăn giấy ra 98
Cải thiện chất lượng in 100
Giới thiệu 100
Cập nhật chương trình cơ sở của máy in 101
In từ một chương trình phần mềm khác 101
Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in 101
Kiểm tra cài đặt loại giấy trên máy in 101
Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows) 101
Kiểm tra cài đặt loại giấy (macOS) 101
Kiểm tra tình trạng hộp mực in 102
Bước một: In trang tình trạng mực in 102
Bước hai: Kiểm tra tình trạng mực in 102
In một trang lau dọn 103
Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường 105
Kiểm tra môi trường in và giấy 105
Bước một: Hãy dùng giấy đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP 105
Bước hai: Kiểm tra môi trường 105
Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ 106
Thử trình điều khiển in khác 107
Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm) 108
Điều chỉnh mật độ in 108
Hiệu chỉnh máy in để canh màu 109
Điều chỉnh thiết đặt màu (Windows) 110

In và xem trang chất lượng in 111
Giải quyết vấn đề về chất lượng in 113
Giới thiệu 113
Xử lý sự cố chất lượng in 113
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây 121
Giới thiệu 121
Kết nối vật lý kém 121
Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho máy in này 122
Máy tính không thể giao tiếp với máy in 122
Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này 122
Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích 122
Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai 123
Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai 123
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây 124
Giới thiệu 124
Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây 124
Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất 125
Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba 125
Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in 125
Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây 125
Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN 126
Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây 126
Mạng không dây không hoạt động 126
Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây 126
Giảm nhiễu trên mạng không dây 127

Bảng chú dẫn 129

1 Tổng quan máy in

- Biểu tượng cảnh báo
- Giao diện máy in
- Thông số kỹ thuật của máy in
- Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM255.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Biểu tượng cảnh báo

Xác định biểu tượng cảnh báo: Biểu tượng cảnh báo sau có thể xuất hiện trên các sản phẩm HP. Sử dụng cảnh báo phù hợp nếu có.

- 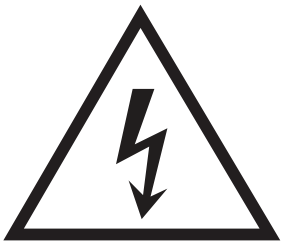
  Chú ý: Điện giật
-
  Chú ý: Bề mặt nóng
- 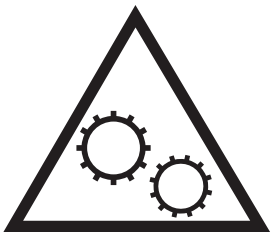
  Chú ý: Giữ các bộ phận cơ thể tránh xa các bộ phận chuyển động
-
  Chú ý: Cạnh sắc nhọn ở khoảng cách gần

Giao diện máy in

- Mặt trước của máy in
- Mặt sau của máy in
- Giao diện bảng điều khiển 2 dòng (chỉ có ở kiểu nw và dn)
- Giao diện bảng điều khiển màn hình cảm ứng (chỉ có ở kiểu dw)

Mặt trước của máy in

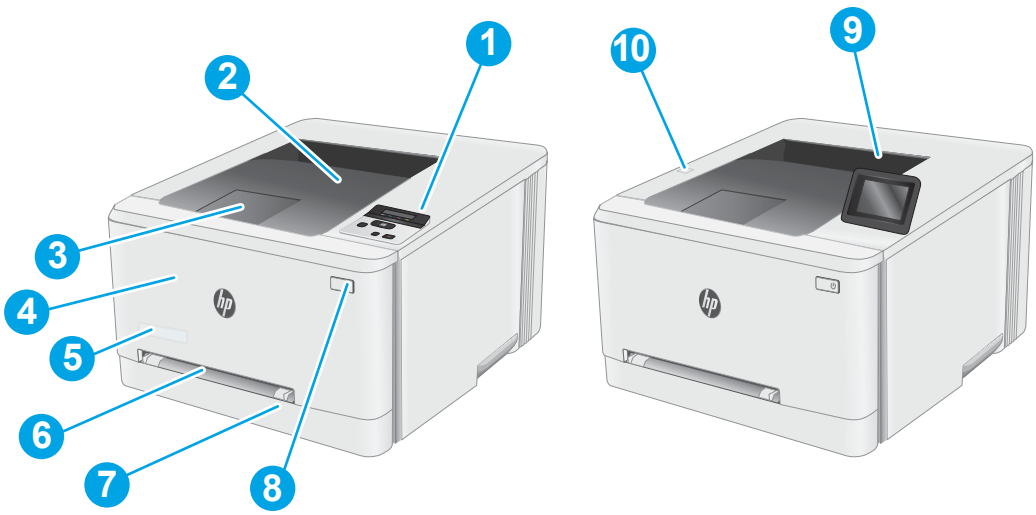

Bảng 1-1 Chú giải mặt trước của máy in

Số	Bộ phận máy in
1	Bảng điều khiển có đèn nền 2 dòng (chỉ có ở kiểu nw và dn)
2	Ngăn giấy đầu ra
3	Phần mở rộng của ngăn giấy ra
4	Cửa trước (cửa vào hộp mực in)
5	Tên kiểu
6	Khe tiếp giấy ưu tiên một tờ (Khay 1)
7	Khay tiếp giấy chính (Khay 2)
8	Nút nguồn
9	Bảng điều khiển có màn hình cảm ứng màu (chỉ có ở kiểu dw)
10	Cổng Walk-up USB để in mà không cần máy tính (chỉ có ở kiểu dw)

Mặt sau của máy in

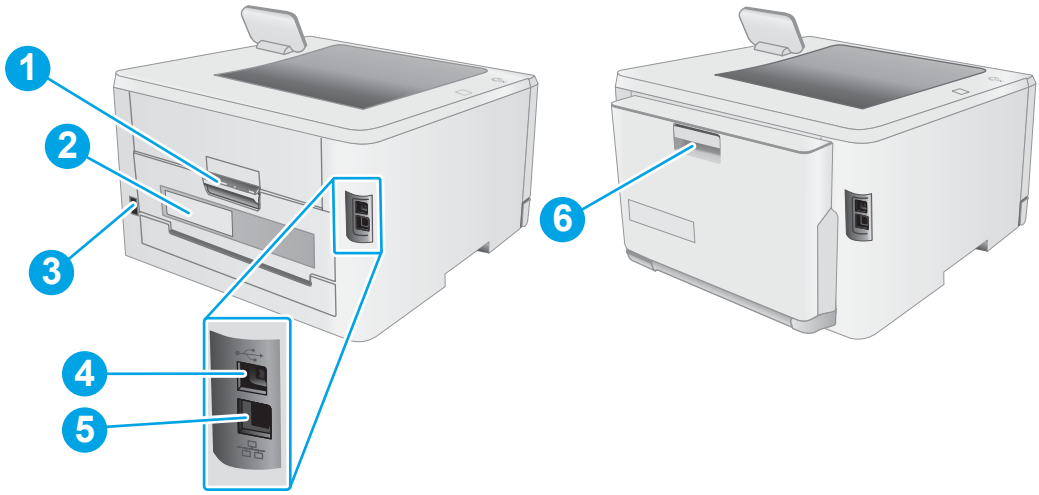

Bảng 1-2 Chú giải mặt sau của máy in

Số	Bộ phận máy in
1	Cửa sau (cửa xử lý kẹt giấy)
2	Nhãn số sê-ri và số sản phẩm
3	Kết nối nguồn
4	Cổng giao tiếp USB
5	Cổng Ethernet
6	Bộ in hai mặt (chỉ có ở kiểu in hai mặt)

Giao diện bảng điều khiển 2 dòng (chỉ có ở kiểu nw và dn)

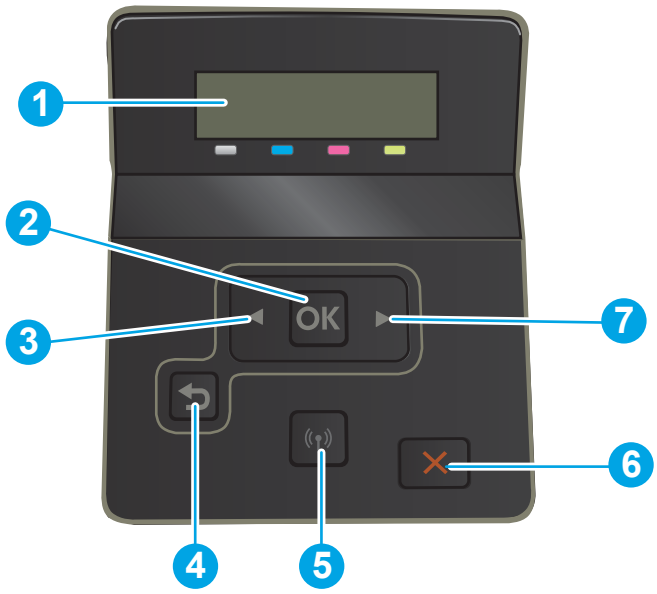

Bảng 1-3 Chú giải bảng điều khiển 2 dòng

Số	Thành phần của bảng điều khiển	Chức năng
1	Màn hình bảng điều khiển 2 dòng	Màn hình này sẽ hiển thị các menu và thông tin máy in.
2	Nút OK	Bấm nút OK cho các hoạt động sau: • Mở các menu bảng điều khiển. • Mở một menu phụ hiển thị trên màn hình bảng điều khiển. • Chọn một mục menu. • Xóa một số lỗi. • Bắt đầu một lệnh in để hồi đáp cho lời nhắc nhở từ bảng điều khiển (ví dụ, khi thông báo **Press [OK] to continue** (Bấm OK để tiếp tục) xuất hiện trên màn hình bảng điều khiển).
3	Nút Mũi tên trái ◀	Sử dụng nút này để điều hướng qua các menu hoặc để giảm giá trị hiển thị trên màn hình.

Bảng 1-3 Chú giải bảng điều khiển 2 dòng (còn tiếp)

Số	Thành phần của bảng điều khiển	Chức năng
4	Nút Mũi tên quay lại	Sử dụng nút này cho các hoạt động sau: • Thoát khỏi các menu trên bảng điều khiển. • Di chuyển lui về menu trước trong danh sách menu phụ. • Di chuyển lui về một mục menu trước trong danh sách menu phụ (không lưu thay đổi vào mục menu).
5	Nút Wireless (Không dây) (chỉ có ở các kiểu không dây)	Sử dụng nút này để truy cập vào menu không dây.
6	Nút Cancel (Hủy)	Bấm nút này để hủy lệnh in hoặc để thoát khỏi các menu bảng điều khiển.
7	Nút Mũi tên phải	Sử dụng nút này để điều hướng qua các menu hoặc để tăng giá trị hiển thị trên màn hình.

Giao diện bảng điều khiển màn hình cảm ứng (chỉ có ở kiểu dw)

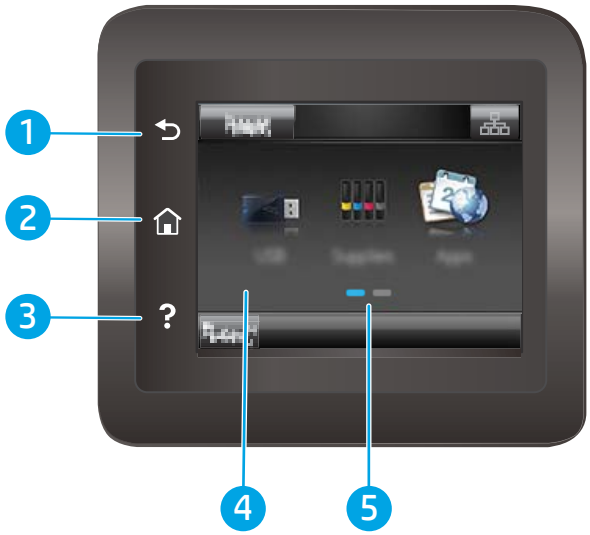

Bảng 1-4 Chú giải bảng điều khiển màn hình cảm ứng

Số	Thành phần của bảng điều khiển	Chức năng
1	Nút Quay lại	Chạm vào nút này để trở về màn hình trước đó.
2	Nút Home (Màn hình chính)	Chạm vào nút này để điều hướng đến Màn hình chính.
3	Nút Help (Trợ giúp)	Chạm vào nút này để mở hệ thống trợ giúp bảng điều khiển.
4	Màn hình cảm ứng	Màn hình cung cấp truy cập vào các menu, hình động trợ giúp và thông tin máy in.
5	Chỉ báo màn hình chính	Màn hình sẽ cho biết màn hình chính nào mà bảng điều khiển hiện đang hiển thị.

GHI CHÚ: Khi bảng điều khiển không có nút Cancel (Hủy) tiêu chuẩn, nhiều máy in sẽ xử lý nút Cancel (Hủy) xuất hiện trên màn hình cảm ứng. Điều này cho phép người dùng hủy một quá trình trước khi máy in hoàn tất nó.

Bố cục màn hình chính

Màn hình chính cung cấp truy cập vào các tính năng máy in và cho biết trạng thái hiện thời của máy in.

Trở lại Màn hình chính bất kỳ lúc nào bằng cách chạm vào nút Home (Màn hình chính) trên bảng điều khiển máy in.

GHI CHÚ: Các tính năng xuất hiện trên Màn hình chính có thể khác nhau, tùy thuộc vào cấu hình máy in.

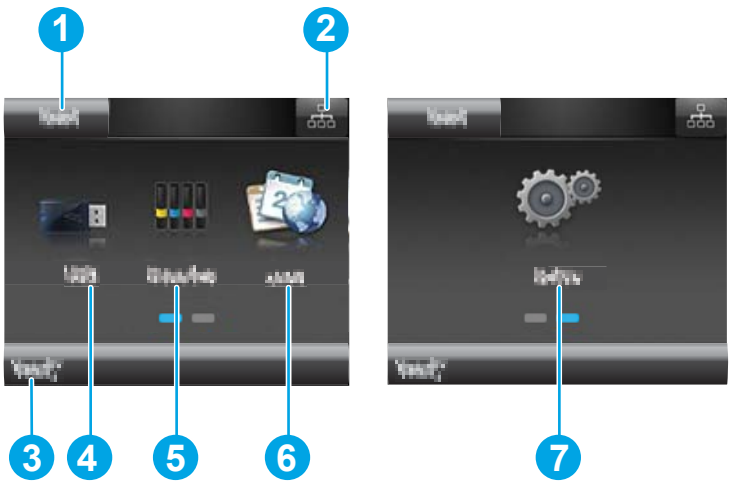

Bảng 1-5 Chú giải bố cục màn hình chính

Số	Thành phần của màn hình chính	Chức năng
1	Nút Reset (Xác lập lại)	Chạm vào nút này để xác lập lại cài đặt lệnh in tạm thời bất kỳ về cài đặt máy in mặc định.
2	Nút Thông tin kết nối	Chạm vào nút này để mở menu Connection Information (Thông tin kết nối), menu này cung cấp thông tin mạng. Nút sẽ hiện ra dưới dạng một biểu tượng mạng có dây hoặc biểu tượng mạng không dây, tùy thuộc vào loại mạng mà máy in được kết nối.
3	Trạng thái máy in	Khu vực màn hình này cung cấp thông tin về trạng thái tổng thể của máy in.
4	Nút USB	Chạm vào nút này để mở menu USB Flash Drive (Ổ đĩa USB Flash).
5	Nút Supplies (Mực in)	Chạm vào nút này để xem thông tin về tình trạng mực in.
6	Nút Apps (Ứng dụng)	Chạm vào nút này để mở menu Apps (Ứng dụng) để in trực tiếp từ các ứng dụng Web đã chọn.
7	Nút Setup (Cài đặt)	Chạm vào nút này để mở menu Setup (Cài đặt).

Cách sử dụng bảng điều khiển màn hình cảm ứng

Dùng các thao tác sau để sử dụng bảng điều khiển màn hình cảm ứng của máy in.

Bảng 1-6 Thao tác trên bảng điều khiển màn hình cảm ứng

Thao tác	Mô tả	Ví dụ
Chạm vào 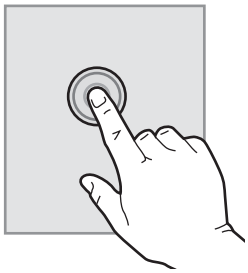	Chạm vào một mục trên màn hình để chọn mục đó hoặc mở menu đó. Ngoài ra, khi cuộn qua các menu, hãy chạm nhanh vào màn hình để dừng thao tác cuộn.	Chạm vào nút Setup (Cài đặt) để mở menu Setup (Cài đặt).
Vuốt 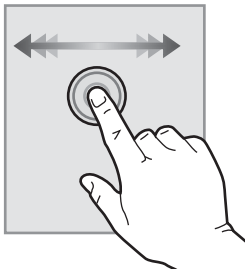	Chạm vào màn hình, sau đó di chuyển ngón tay theo chiều ngang để di chuyển màn hình sang hai bên.	Vuốt Màn hình chính để truy cập nút Setup (Cài đặt).
Cuộn 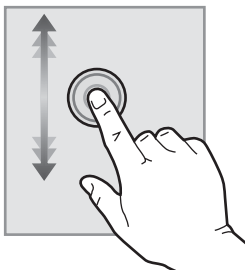	Chạm vào màn hình, sau đó, không cần nâng tay lên, chỉ cần di chuyển ngón tay theo chiều dọc để di chuyển màn hình.	Di chuyển qua menu Setup (Cài đặt).

Thông số kỹ thuật của máy in

QUAN TRỌNG: Các thông số kỹ thuật sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản, nhưng có thể thay đổi. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM255.

- Thông số kỹ thuật
- Các hệ điều hành được hỗ trợ
- Giải pháp in di động
- Kích thước máy in
- Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn
- Phạm vi môi trường sử dụng

Thông số kỹ thuật

Xem www.hp.com/support/ljM255 để biết thông tin hiện tại.

Các hệ điều hành được hỗ trợ

Thông tin sau đây áp dụng cho các trình điều khiển in dành riêng cho máy in Windows PCL 6 và trình điều khiển in HP cho macOS, đồng thời áp dụng cho cả trình cài đặt phần mềm.

Windows: Bộ cài đặt phần mềm HP cài đặt trình điều khiển in “HP PCL.6” phiên bản 3, trình điều khiển in “HP PCL 6” phiên bản 3, hoặc trình điều khiển in “HP PCL-6” phiên bản 4, tùy thuộc vào hệ điều hành Windows, cùng với phần mềm tùy chọn khi sử dụng bộ cài đặt phần mềm. Tải xuống trình điều khiển in "HP PCL.6" phiên bản 3, trình điều khiển in "HP PCL 6" phiên bản 3 và trình điều khiển in "HP PCL-6" phiên bản 4 từ trang web hỗ trợ máy in dành cho máy in này: www.hp.com/support/ljM255.

macOS: Máy in này hỗ trợ máy tính Mac. Tải xuống HP Smart từ 123.hp.com hoặc từ trang Printer Support (Hỗ trợ máy in), sau đó sử dụng HP Smart để cài đặt trình điều khiển in HP. HP Smart không có trong Bộ cài đặt phần mềm HP.

1. Truy cập 123.hp.com.
2. Thực hiện theo các bước được cung cấp để tải xuống phần mềm máy in.

Linux: Để biết thông tin và trình điều khiển in dành cho Linux, hãy truy cập www.hp.com/go/linuxprinting.

UNIX: Để biết thông tin và trình điều khiển in dành cho UNIX®, hãy truy cập www.hp.com/go/unixmodelscripts.

Bảng 1-7 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ

Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt (từ phần mềm trên web)	Lưu ý
Windows® XP SP3, 32-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt “HP PCL.6” được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.	Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows XP vào tháng 4/2009. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể dành cho hệ điều hành XP đã ngừng này. Một số tính năng của trình điều khiển in không được hỗ trợ.

Bảng 1-7 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ (còn tiếp)

Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt (từ phần mềm trên web)	Lưu ý
Windows Vista®, 32-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt “HP PCL.6” được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.	Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows Vista vào tháng 4/2012. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể dành cho hệ điều hành Vista đã ngừng này. Một số tính năng của trình điều khiển in không được hỗ trợ.
Windows 7, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt “HP PCL 6” được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.	Hệ điều hành này được hỗ trợ đầy đủ.
Windows 8, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt “HP PCL 6” được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.	Hỗ trợ Windows 8 RT được cung cấp qua Microsoft IN OS Phiên bản 4, trình điều khiển 32-bit.
Windows 8.1, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt “HP PCL-6” V4 được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.	Hỗ trợ Windows 8.1 RT được cung cấp qua Microsoft IN OS Phiên bản 4, trình điều khiển 32-bit.
Windows 10, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt “HP PCL-6” V4 được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm.	Hệ điều hành này được hỗ trợ đầy đủ.
Windows Server 2008 SP2, 32-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt “HP PCL.6” có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.	Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows Server 2008 vào tháng 1/2015. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể cho hệ điều hành Server 2008 đã ngừng này. Một số tính năng của trình điều khiển in không được hỗ trợ.
Windows Server 2008 SP2, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt “HP PCL 6” có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.	Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows Server 2008 vào tháng 1/2015. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể cho hệ điều hành Server 2008 đã ngừng này.
Windows Server 2008 R2, SP 1, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt “HP PCL 6” được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.	Hệ điều hành này được hỗ trợ đầy đủ.
Windows Server 2012, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt “HP PCL 6” được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.	Hệ điều hành này được hỗ trợ đầy đủ.
Windows Server 2012 R2, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt “HP PCL-6” được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.	Hệ điều hành này được hỗ trợ đầy đủ.

Bảng 1-7 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ (còn tiếp)

Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt (từ phần mềm trên web)	Lưu ý
Windows 10 server (Server 2016), 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt "HP PCL-6" được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.	Hệ điều hành này được hỗ trợ đầy đủ.
macOS v10.15 Catalina, macOS v10.14 Mojave, macOS v10.13 High Sierra, macOS v10.12 Sierra	Để cài đặt trình điều khiển in, hãy tải xuống HP Smart từ 123.hp.com. Làm theo các bước được cung cấp để cài đặt phần mềm máy in và trình điều khiển in.	Hệ điều hành này được hỗ trợ đầy đủ.

GHI CHÚ: Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ hiện nay, hãy truy cập www.hp.com/support/ljM255 để được trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in.

GHI CHÚ: Để hỗ trợ trình điều khiển HP UPD cho máy in này, hãy truy cập www.hp.com/go/upd. Dưới phần **Additional information** (Thông tin bổ sung), hãy nhấp vào liên kết.

Bảng 1-8 Các yêu cầu hệ thống tối thiểu

Windows	macOS
• Kết nối Internet • Kết nối USB 1.1 hoặc 2.0 chuyên biệt hoặc một kết nối mạng • 400 MB bộ nhớ còn trống trên ổ đĩa cứng • RAM 1 GB (32-bit) hoặc RAM 2 GB (64-bit)	• Kết nối Internet • 1 GB bộ nhớ còn trống trên ổ đĩa cứng

Giải pháp in di động

HP cung cấp nhiều giải pháp di động và ePrint để cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác. Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

GHI CHÚ: Cập nhật chương trình cơ sở của máy in để đảm bảo tất cả các chức năng in di động và ePrint đều được hỗ trợ.

- Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)
- HP ePrint qua email (Dịch vụ web HP phải được bật và máy in phải được đăng ký HP Connected)
- Ứng dụng HP ePrint (Có sẵn cho Android, iOS và Blackberry)
- Ứng dụng HP Smart cho thiết bị iOS và Android.
- Phần mềm HP ePrint
- Google Cloud Print

- AirPrint
- In Android

Kích thước máy in

Hình 1-1 Kích thước của các kiểu máy nw và dn

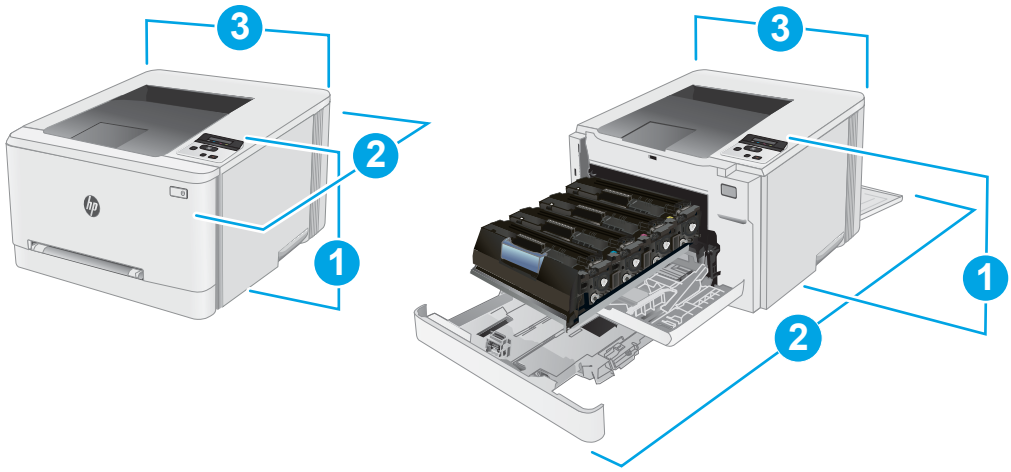

Bảng 1-9 Chú giải kích thước máy in kiểu máy nw và dn

Kích thước	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1. Chiều cao	247,5 mm	247,5 mm
2. Chiều sâu	**Kiểu máy nw:** 385,8 mm	**Kiểu máy nw:** 855 mm
	Kiểu máy dn: 419 mm	**Kiểu máy dn**: 1008 mm
3. Chiều rộng	392 mm	392 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	**Kiểu máy nw:** 13,8 kg	**Kiểu máy nw:** 13,8 kg
	Kiểu máy dn: 14,8 kg	**Kiểu máy dn**: 14,8 kg

Hình 1-2 Kích thước của kiểu máy dw

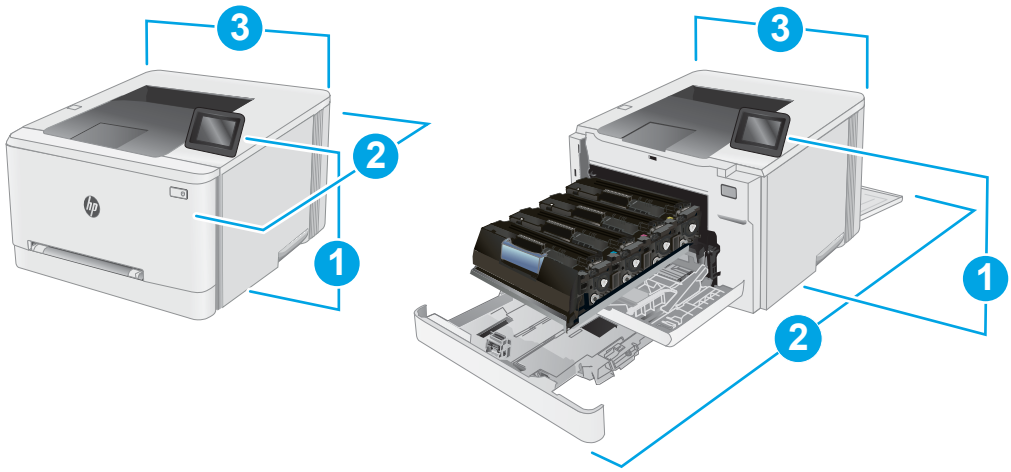

Bảng 1-10 Chú giải kích thước máy in kiểu máy dw

Kích thước	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1. Chiều cao	247,5 mm	297 mm
2. Chiều sâu	419 mm	1008 mm
3. Chiều rộng	392 mm	392 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	14,8 kg	14,8 kg

Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn

Xem www.hp.com/support/ljM255 để biết thông tin mới nhất.

⚠ THẬN TRỌNG: Các yêu cầu về điện năng dựa trên quốc gia/khu vực mà máy in được bán. Không chuyển đổi điện thế vận hành. Việc này sẽ gây hư hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của máy in.

Phạm vi môi trường sử dụng

Bảng 1-11 Phạm vi môi trường sử dụng

Môi trường	Khuyên dùng	Được phép
Nhiệt độ	15° đến 27°C	10° đến 32,5°C
Độ ẩm tương đối	30% đến 70% độ ẩm tương đối (RH)	10% đến 80% (RH)

Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm

Để biết các hướng dẫn cài đặt cơ bản, hãy xem Áp phích Cài đặt và Hướng dẫn Làm quen đi kèm với máy in. Đối với các hướng dẫn bổ sung, hãy tới mục trợ giúp HP trên web.

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM255 để được trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in. Tìm hỗ trợ sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

2 Khay giấy

- Giới thiệu
- Nạp giấy vào khe một tờ (Khay 1)
- Nạp giấy vào Khay 2
- Nạp và in phong bì
- Nạp và in nhãn

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM255.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Giới thiệu

⚠ **THẬN TRỌNG:** Không in nhiều khay giấy một lần.

Không dùng khay giấy làm bậc lên xuống.

Để tay ra ngoài khay giấy khi đóng.

Phải đóng tất cả các khay khi di chuyển máy in.

Nạp giấy vào khe một tờ (Khay 1)

Giới thiệu

Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào Khay 1. Khay này chứa 1 tờ giấy, dùng khay này để in tài liệu một trang, tài liệu cần nhiều loại giấy, hoặc phong bì.

GHI CHÚ: Để tránh kẹt giấy:

- Không được thêm hoặc lấy bớt giấy ra khỏi khay trong khi in.
- Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gập hoặc bị hỏng.

1. Di chuyển thanh dẫn giấy theo chiều dọc trong khe tiếp giấy ưu tiên một tờ ra ngoài.

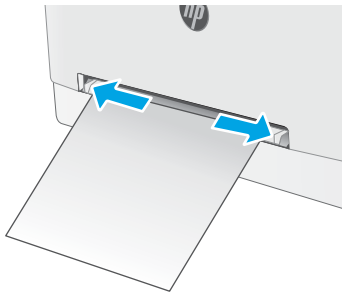

2. Đặt mép trên cùng của tờ giấy tại khe mở, sau đó điều chỉnh các thanh dẫn bên sao cho chúng hơi chạm vào tờ giấy, mà không làm cong giấy.

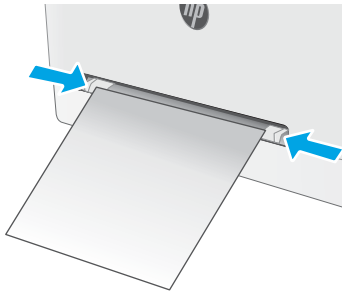

3. Lắp một tờ giấy vào khe và giữ giấy. Máy in sẽ kéo dần tờ giấy vào đường dẫn giấy. Để biết thông tin về cách định hướng giấy, xem Hướng giấy khay 1 thuộc trang 20.

   GHI CHÚ: Tùy thuộc vào khổ giấy, bạn có thể cần dùng hai tay để hỗ trợ giấy cho đến khi giấy đi vào trong máy in.

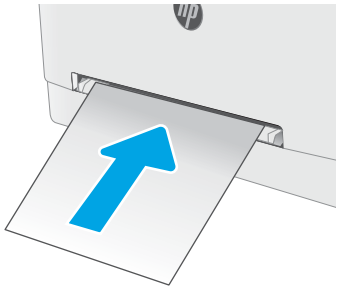

4. Trên máy tính, bắt đầu quá trình in từ ứng dụng phần mềm. Đảm bảo rằng trình điều khiển được đặt đúng loại giấy và khổ giấy cho giấy sẽ được in ra từ khe tiếp giấy ưu tiên một tờ.

Hướng giấy khay 1

Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

Bảng 2-1 Hướng giấy Khay 1

Loại giấy	Hướng hình	Giấy ra	Kích thước giấy	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc In sẵn	Dọc **GHI CHÚ:** Trong Khay 1, có thể định hướng giấy A5 cho cả kiểu in Dọc và Ngang.	In 1 mặt	Letter, Legal, Executive, Oficio (8,5 x 13), A4, A5, A6, B5 (JIS), B5 (ISO), Bưu thiếp #10, Bưu thiếp Nhật Bản (Bưu thiếp (JIS)), Bưu thiếp Nhật Bản xoay kép (Bưu thiếp Kép (JIS))	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào máy in
Tiêu đề thư hoặc In sẵn	Dọc	In 2 mặt	Letter, Legal, Executive, Oficio (8,5 x 13), A4, A5, A6, B5 (JIS), B5 (ISO), Bưu thiếp #10, Bưu thiếp Nhật Bản (Bưu thiếp (JIS)), Bưu thiếp Nhật Bản xoay kép (Bưu thiếp Kép (JIS))	Mặt hướng xuống Đưa mép trên cùng vào máy in
Dập lỗ trước	Dọc **GHI CHÚ:** Trong Khay 1, có thể định hướng giấy A5 cho cả kiểu in Dọc và Ngang.	In 1 mặt hoặc in 2 mặt	Letter, Legal, Executive, Oficio (8,5 x 13), A4, A5, A6, B5 (JIS), B5 (ISO), Bưu thiếp #10, Bưu thiếp Nhật Bản (Bưu thiếp (JIS)), Bưu thiếp Nhật Bản xoay kép (Bưu thiếp Kép (JIS))	Mặt hướng lên Các lỗ hướng về bên trái máy in

Nạp giấy vào Khay 2

Giới thiệu

Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào Khay 2. Khay này chứa được tối đa 250 trang giấy 75 g/m^2.

GHI CHÚ: Để tránh kẹt giấy:

- Không được thêm hoặc lấy bớt giấy ra khỏi khay trong khi in.
- Trước khi nạp vào khay, hãy lấy hết toàn bộ giấy ra khỏi khay tiếp giấy và làm phẳng tập giấy.
- Khi nạp vào khay, không xòe giấy ra.
- Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gập hoặc bị hỏng.

1. Mở khay ra.

   GHI CHÚ: Không mở khay này trong khi đang sử dụng nó.

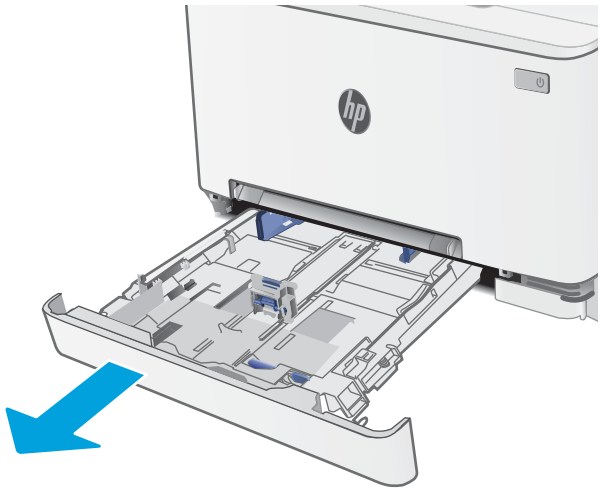

2. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy bằng cách siết chặt chốt và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy đang được sử dụng.

   GHI CHÚ: Để nạp giấy khổ Legal, kéo dài mặt trước khay bằng cách nhấn chốt màu xanh và kéo mặt trước của khay. Khi được nạp bằng giấy khổ Legal, Khay 2 kéo dài từ mặt trước của máy in khoảng 57,5 mm.

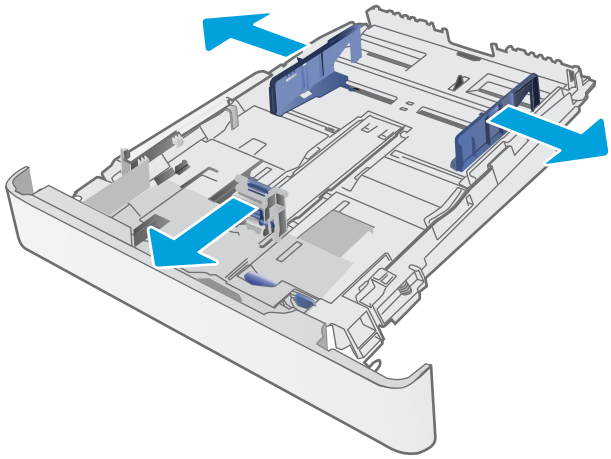

3. Nạp giấy vào khay. Để biết thông tin về cách định hướng giấy, xem Hướng giấy Khay 2 thuộc trang 23.

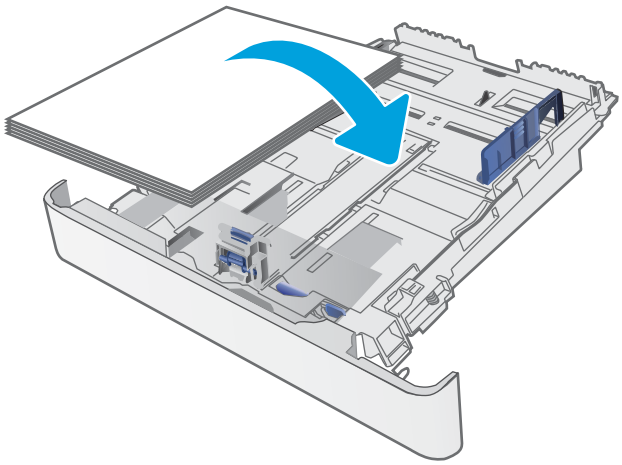

4. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy sao cho chúng hơi chạm vào tập giấy mà không làm cong giấy.

   GHI CHÚ: Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy.

   GHI CHÚ: Để tránh bị kẹt giấy, điều chỉnh các thanh dẫn giấy về đúng khổ giấy và không nạp quá nhiều giấy vào khay.

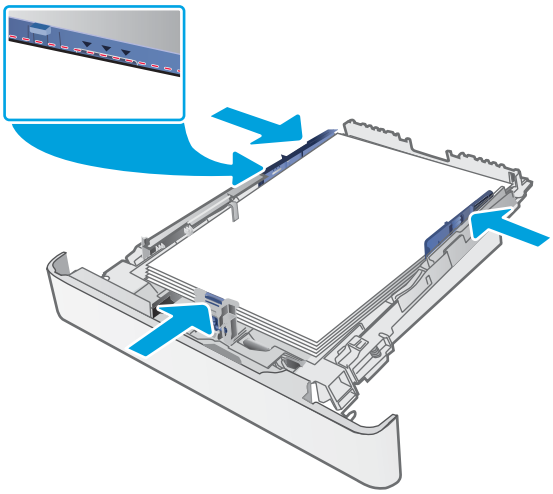

5. Đóng khay giấy.

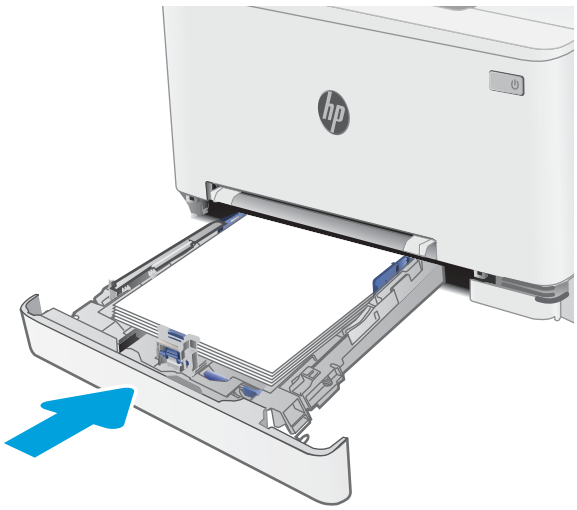

Hướng giấy Khay 2

Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

Bảng 2-2 Hướng giấy Khay 2

Loại giấy	Hướng hình	Đầu ra	Kích thước giấy	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	Dọc	In 1 mặt	Letter, Legal, Executive, Oficio (8,5 x 13), A4, A6, B5 (JIS), B5 (ISO), Bưu thiếp #10, Bưu thiếp Nhật Bản (Bưu thiếp (JIS)), Bưu thiếp Nhật Bản xoay kép (Bưu thiếp Kép (JIS))	Mặt hướng lên Cạnh trên hướng về phía sau khay
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	Dọc	In 2 mặt	Letter, Legal, Executive, Oficio (8,5 x 13), A4, A6, B5 (JIS), B5 (ISO), Bưu thiếp #10, Bưu thiếp Nhật Bản (Bưu thiếp (JIS)), Bưu thiếp Nhật Bản xoay kép (Bưu thiếp Kép (JIS))	Mặt hướng xuống Cạnh trên hướng về phía sau khay
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	Ngang	In 1 mặt	A5	Mặt hướng lên Cạnh trên hướng về phía sau khay 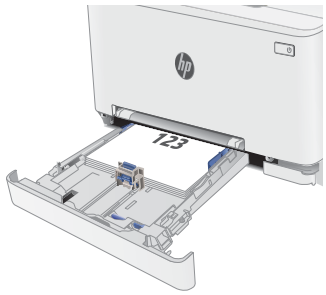

Bảng 2-2 Hướng giấy Khay 2 (còn tiếp)

Loại giấy	Hướng hình	Đầu ra	Kích thước giấy	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	Ngang	In 2 mặt	A5	Mặt hướng xuống Cạnh trên hướng về phía sau khay 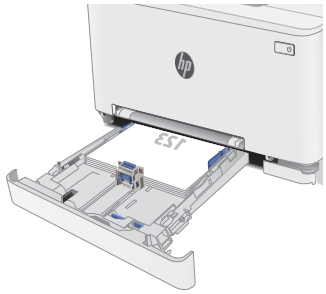
Dập lỗ trước	Dọc	In 1 mặt hoặc in 2 mặt	Letter, Legal, Executive, Oficio (8,5 x 13), A4, A6, B5 (JIS), B5 (ISO), Bưu thiếp #10, Bưu thiếp Nhật Bản (Bưu thiếp (JIS)), Bưu thiếp Nhật Bản xoay kép (Bưu thiếp Kép (JIS))	Mặt hướng lên Các lỗ hướng về bên trái khay 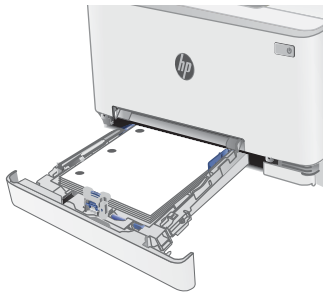
Dập lỗ trước	Ngang	In 1 mặt hoặc in 2 mặt	A5	Mặt hướng lên Các lỗ hướng về phía trước khay 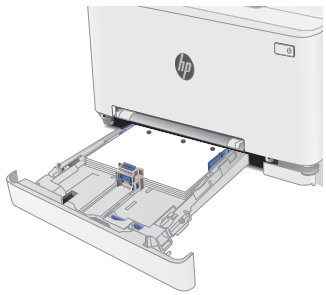

Nạp và in phong bì

Giới thiệu

Thông tin sau đây mô tả cách in và nạp phong bì. Khay 1 chứa 1 phong bì. Khay 2 chứa tối đa là 5 phong bì.

Để in phong bì bằng cách dùng tùy chọn tiếp giấy thủ công, hãy thực hiện theo các bước sau để chọn cài đặt chính xác trong trình điều khiển in, sau đó nạp phong bì vào khay sau khi gửi lệnh in đến máy in.

In phong bì

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

GHI CHÚ: Để truy cập các tính năng này từ màn hình Start (Bắt đầu) của Windows 8 hoặc 8.1, chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.

3. Nhấp hoặc chạm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Trong danh sách thả xuống **Paper size** (Kích thước giấy), chọn đúng kích thước cho các phong bì.
5. Trong danh sách thả xuống **Paper type** (Loại giấy), chọn **Envelope** (Phong bì).
6. Trong danh sách thả xuống **Paper source** (Nguồn giấy), chọn **Manual feed** (Tiếp giấy thủ công).
7. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
8. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Hướng Phong bì

Bảng 2-3 Hướng phong bì

Khay	Kích thước phong bì	Cách nạp phong bì
Khay 1	Phong bì #10, Phong bì Quân chủ, Phong bì B5, Phong bì C5, Phong bì DL	Mặt quay lên Cạnh ngắn có tem hướng vào máy in 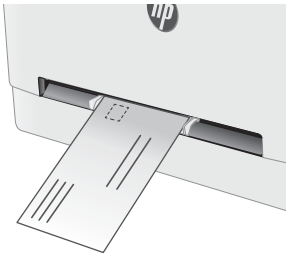
Khay 2	Phong bì #10, Phong bì Quân chủ, Phong bì B5, Phong bì C5, Phong bì DL	Mặt quay lên Cạnh ngắn có tem hướng vào máy in 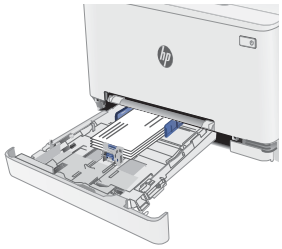

Nạp và in nhãn

Giới thiệu

Thông tin sau đây mô tả cách in và nạp nhãn. Khay 1 chứa 1 tờ nhãn. Khay 2 chứa tối đa 50 tờ nhãn.

Để in nhãn bằng cách dùng tùy chọn tiếp giấy thủ công, hãy thực hiện theo các bước sau để chọn cài đặt chính xác trong trình điều khiển in, sau đó nạp nhãn vào khay sau khi gửi lệnh in đến máy in. Khi sử dụng tiếp giấy thủ công, máy in sẽ chờ để in lệnh in cho đến khi máy phát hiện khay đã được mở.

Tiếp nhãn theo cách thủ công

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

GHI CHÚ: Để truy cập các tính năng này từ màn hình Start (Bắt đầu) của Windows 8 hoặc 8.1, chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.

3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
4. Trong danh sách thả xuống **Paper size** (Kích thước giấy), chọn đúng kích thước cho các tờ nhãn.
5. Trong danh sách thả xuống **Paper type** (Loại giấy), chọn **Labels** (Nhãn).
6. Trong danh sách thả xuống **Paper source** (Nguồn giấy), chọn **Manual feed** (Tiếp giấy thủ công).
7. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
8. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Hướng nhãn

Bảng 2-4 Hướng nhãn

Khay	Cách nạp nhãn
Khay 1	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào máy in 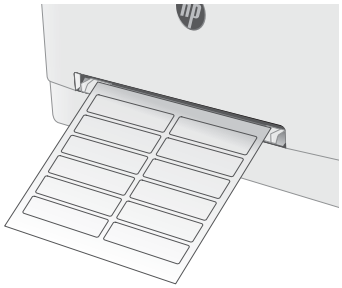
Khay 2	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào máy in 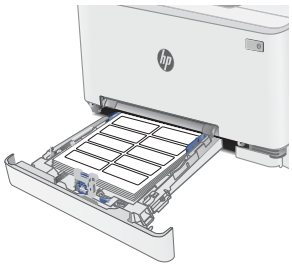

3 Mực in, phụ kiện và bộ phận

- Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận
- Thay thế hộp mực in

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM255.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận

Đặt hàng

Bảng 3-1 Nơi đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận

Tùy chọn đặt hàng	Thông tin đặt hàng
Đặt hàng mực in và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng các bộ phận hoặc phụ kiện HP chính hãng	www.hp.com/buy/parts
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS)	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Mực in và phụ kiện

Bảng 3-2 Bắc Mỹ, Châu Mỹ La-tinh, các quốc gia/khu vực Châu Á Thái Bình Dương và Nhật Bản

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 206A Black Original LaserJet	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất chuẩn	206A	W2110A
Hộp mực HP 206X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực in màu đen thay thế có công suất cao	206X	W2110X
Hộp mực in HP 206A Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn	206A	W2111A
Hộp mực in HP 206X High Yield Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất cao	206X	W2111X
Hộp mực in HP 206A Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn	206A	W2112A
Hộp mực in HP 206X High Yield Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất cao	206X	W2112X
Hộp mực in HP 206A Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn	206A	W2113A
Hộp mực in HP 206X High Yield Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất cao	206X	W2113X

Bảng 3-3 Châu Âu, Nga, CIS, Trung Đông và Châu Phi

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 207A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	207A	W2210A
Hộp mực HP 207X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	207X	W2210X

Bảng 3-3 Châu Âu, Nga, CIS, Trung Đông và Châu Phi (còn tiếp)

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực in HP 207A Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn	207A	W2211A
Hộp mực in HP 207X High Yield Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất cao	207X	W2211X
Hộp mực in HP 207A Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn	207A	W2212A
Hộp mực in HP 207X High Yield Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất cao	207X	W2212X
Hộp mực in HP 207A Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn	207A	W2213A
Hộp mực in HP 207X High Yield Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất cao	207X	W2213X

Các bộ phận tự sửa chữa

Các bộ phận tự sửa chữa của khách hàng (CSR) được trang bị ở nhiều máy in HP LaserJet để giảm thời gian bảo dưỡng. Bạn có thể tìm thêm thông tin về chương trình CSR và các lợi ích của chương trình tại www.hp.com/go/csr-support và www.hp.com/go/csr-faq.

Có thể đặt mua các phụ kiện thay thế chính hiệu HP tại www.hp.com/buy/parts hoặc liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền. Khi đặt hàng, cần lưu ý một số thông tin sau: số bộ phận, số sê-ri (nhìn ở phía sau của máy in), số sản phẩm, hoặc tên máy in.

- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Bắt buộc** sẽ do khách hàng lắp đặt trừ khi bạn sẵn sàng trả tiền cho nhân viên dịch vụ của HP để thực hiện việc sửa chữa. Đối với những bộ phận này, hỗ trợ tại chỗ hoặc trả lại kho không được cung cấp theo bảo hành máy in HP.
- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Tùy chọn** có thể do nhân viên dịch vụ của HP lắp đặt theo yêu cầu của bạn mà không phải trả thêm phí trong thời gian bảo hành máy in.

Bảng 3-4 Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa

Mục	Mô tả	Tùy chọn tự thay thế	Số bộ phận
Khay khe tiếp giấy ưu tiên một tờ	Khay thay thế cho khe tiếp giấy ưu tiên một tờ (Khay 1)	Bắt buộc	RM2-1693-000
Khay tiếp giấy 250 tờ	Thay thế hộp băng từ cho Khay 2	Bắt buộc	RM2-1679-000

Thay thế hộp mực in

Giới thiệu

Máy in này sẽ cho biết khi một hộp mực in còn ít. Thời gian sử dụng thực tế của hộp mực in có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

Để mua hộp mực hoặc kiểm tra hộp mực có phù hợp với máy in không, hãy truy cập mục HP SureSupply tại www.hp.com/go/suresupply. Cuộn xuống cuối trang và xác nhận xem quốc gia/khu vực có đúng không.

Máy in sử dụng bốn màu và có một hộp mực in khác nhau cho mỗi màu: vàng (Y), đỏ tươi (M), xanh lá mạ (C) và đen (K). Hộp mực in nằm bên trong cửa trước.

Bảng 3-5 Hộp mực in dành cho Bắc Mỹ, Châu Mỹ La-tinh, các quốc gia/khu vực Châu Á Thái Bình Dương và Nhật Bản

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 206A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	206A	W2110A
Hộp mực HP 206X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	206X	W2110X
Hộp mực in HP 206A Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn	206A	W2111A
Hộp mực in HP 206X High Yield Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất cao	206X	W2111X
Hộp mực in HP 206A Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn	206A	W2112A
Hộp mực in HP 206X High Yield Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất cao	206X	W2112X
Hộp mực in HP 206A Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn	206A	W2113A
Hộp mực in HP 206X High Yield Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất cao	206X	W2113X

Bảng 3-6 Hộp mực in dành cho Châu Âu, Nga, CIS, Trung Đông và Châu Phi

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 207A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	207A	W2210A
Hộp mực HP 207X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	207X	W2210X
Hộp mực in HP 207A Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất chuẩn	207A	W2211A
Hộp mực in HP 207X High Yield Cyan Original LaserJet	Hộp mực in màu xanh lá mạ thay thế có công suất cao	207X	W2211X
Hộp mực in HP 207A Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất chuẩn	207A	W2212A

Bảng 3-6 Hộp mực in dành cho Châu Âu, Nga, CIS, Trung Đông và Châu Phi (còn tiếp)

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực in HP 207X High Yield Yellow Original LaserJet	Hộp mực in màu vàng thay thế có công suất cao	207X	W2212X
Hộp mực in HP 207A Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất chuẩn	207A	W2213A
Hộp mực in HP 207X High Yield Magenta Original LaserJet	Hộp mực in màu đỏ tươi thay thế có công suất cao	207X	W2213X

GHI CHÚ: Hộp mực hiệu suất in cao (high-yield) có nhiều bột mực hơn hộp mực chuẩn để tăng hiệu suất in trên trang. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập www.hp.com/go/learnaboutsupplies.

Không được lấy hộp mực in ra khỏi bao bì cho đến khi cần lắp đặt.

THẬN TRỌNG: Để tránh làm hư hộp mực, không để hộp mực tiếp xúc với ánh sáng quá vài phút. Che đậy trống hình màu xanh lá cây nếu phải tháo hộp mực in ra khỏi máy in trong một thời gian dài.

Hình minh họa dưới đây hiển thị các bộ phận của hộp mực in.

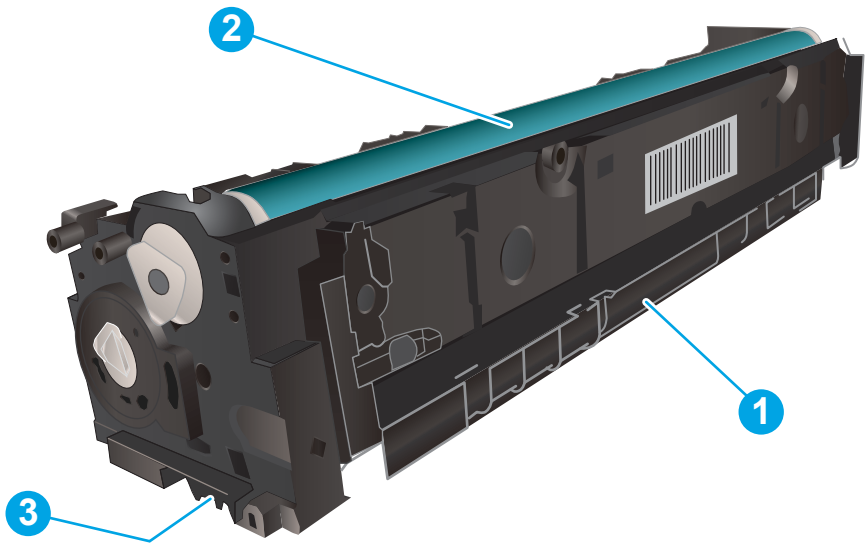

Bảng 3-7 Chú giải các bộ phận của hộp mực in

Số	Mô tả
1	Tay cầm
2	Trống hình
3	Chip bộ nhớ

⚠ **THẬN TRỌNG:** Nếu bột mực vương vào áo quần, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.

GHI CHÚ: Thông tin về việc tái chế hộp mực đã qua sử dụng có trên vỏ hộp mực.

Tháo và thay thế hộp mực in

1. Mở cửa trước.

2. Nắm tay cầm màu xanh trên ngăn kéo hộp mực và kéo ngăn kéo ra.

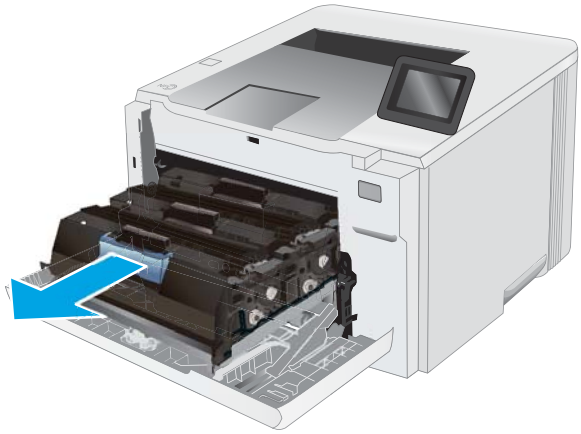

3. Nắm vào tay cầm trên hộp mực, sau đó kéo hộp mực ra để tháo.

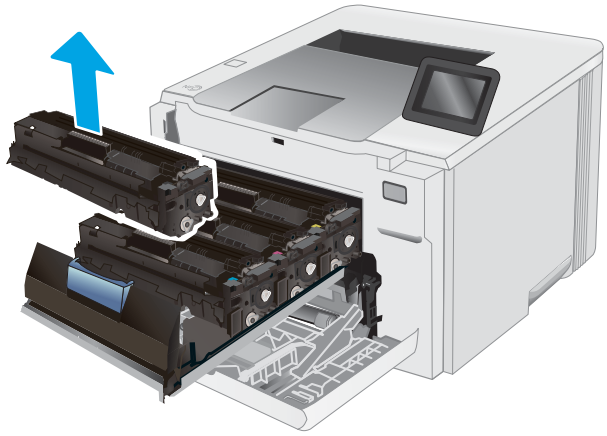

4. Tháo gói đựng hộp mực in mới khỏi vỏ hộp, sau đó kéo dấu tháo trên sản phẩm đóng gói.

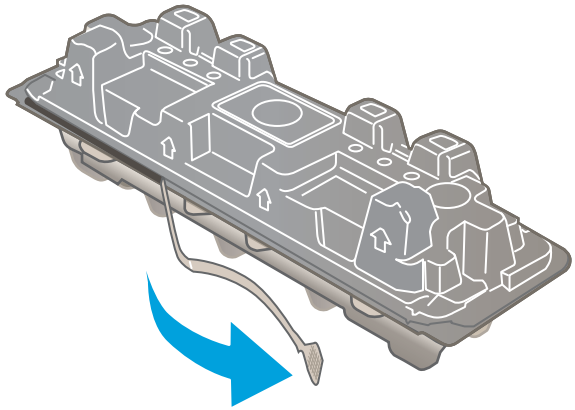

5. Tháo hộp mực in ra khỏi túi gói hàng đã mở. Cất giữ tất cả vỏ hộp mực để tái chế hộp mực đã qua sử dụng.

   GHI CHÚ: Không chạm tay vào trống hình màu xanh lá cây. Dấu vân tay trên trống hình có thể gây ra lỗi in.

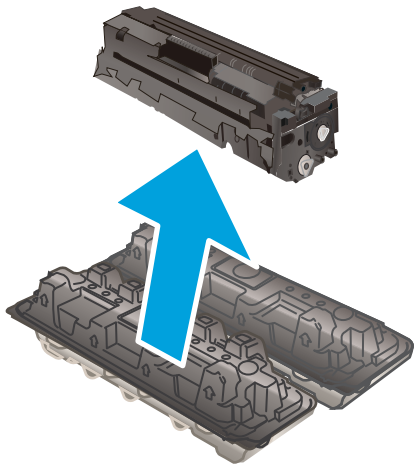

6. Giữ 2 đầu của hộp mực và lắc nhẹ theo chiều ngang để bột mực phân bố đều bên trong hộp.

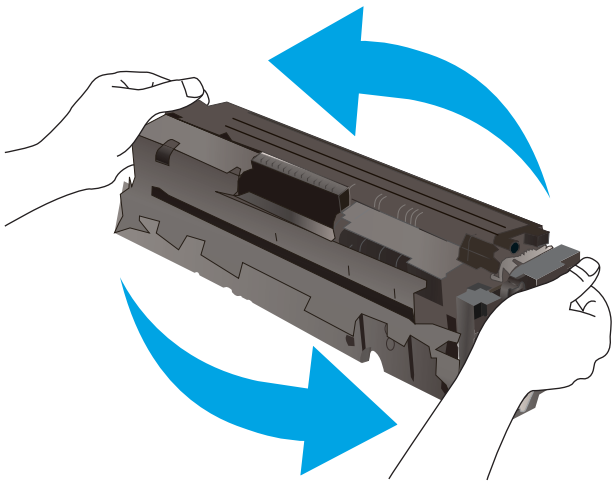

7. Lắp hộp mực in mới. Đảm bảo rằng con chip màu trên hộp mực khớp với con chip màu trên ngăn kéo.

   GHI CHÚ: Không chạm tay vào trống hình màu xanh lá cây. Dấu vân tay trên trống hình có thể gây ra lỗi in.

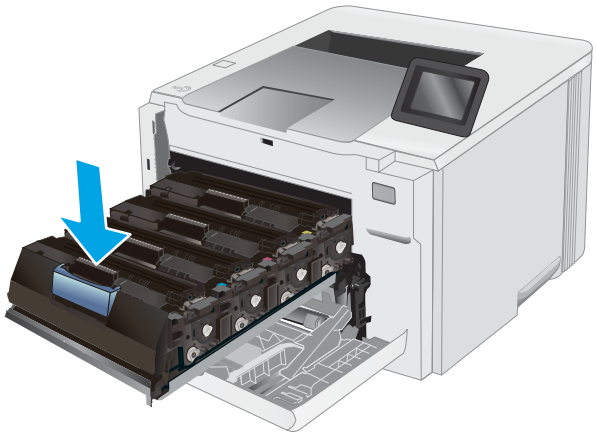

8. Đóng nắp hộp mực in.

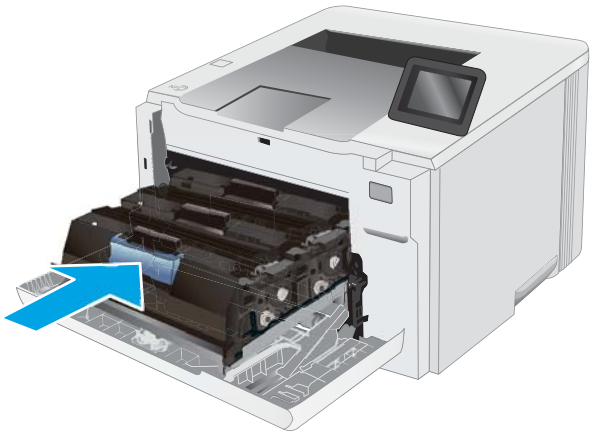

9. Đóng nắp trước.

4 In

- Thao tác in (Windows)
- Tác vụ in (macOS)
- In di động
- Sử dụng in walk-up USB (chỉ dành cho kiểu màn hình cảm ứng)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM255.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Thao tác in (Windows)

Cách in (Windows)

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản cho Windows.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in. Để thay đổi cài đặt, nhấp vào **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

   GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

   GHI CHÚ: Trong Windows 10, 8.1, và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

   - **Windows 10:** Chọn **Print** (In) và chọn máy in.
   - **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.

   Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP Smart tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.

   GHI CHÚ: Để biết thêm thông tin, hãy bấm nút Trợ giúp (?) trong trình điều khiển in.
3. Nhấp vào tab trong trình điều khiển in để cấu hình các tùy chọn sẵn có. Ví dụ, đặt hướng giấy trong tab **Finishing** (Kết thúc), đặt nguồn giấy, loại giấy, cỡ giấy và cài đặt chất lượng trên tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).
4. Nhấp vào nút **OK** để trở lại hộp thoại **Print** (In). Chọn số lượng các bản sao để in từ màn hình này.
5. Nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh.

In tự động trên hai mặt (Windows)

Dùng quy trình này cho các máy in có lắp đặt khay in hai mặt tự động. Nếu máy in không có lắp đặt khay in hai mặt tự động, hoặc in trên các loại giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ, bạn có thể in cả hai mặt theo cách thủ công.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

GHI CHÚ: Trong Windows 10, 8.1, và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print** (In) và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.

Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP Smart tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.

3. Nhấp vào tab **Finishing** (Hoàn tất).
4. Chọn **Print on both sides** (In trên cả hai mặt). Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
5. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh in.

In thủ công trên cả hai mặt (Windows)

Dùng quy trình này cho các máy in không có lắp khay in hai mặt tự động hoặc để in trên giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

GHI CHÚ: Trong Windows 10, 8.1, và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print** (In) và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.

Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP Smart tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.

3. Nhấp vào tab **Finishing** (Hoàn tất).
4. Chọn **Print on both sides (manually)** (In hai mặt (thủ công)) và nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).

5. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào **Print** (In) để in mặt đầu tiên của lệnh.
6. Lấy xếp giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào Khay 1.
7. Nếu được nhắc, chọn nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

GHI CHÚ: Trong Windows 10, 8.1, và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print** (In) và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.

Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP Smart tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.

3. Nhấp vào tab **Finishing** (Hoàn tất).
4. Chọn số lượng trang in trên một trang giấy từ danh sách thả xuống **Pages per sheet** (Nhiều trang trên một tờ).
5. Chọn đúng tùy chọn cho **Print page borders** (In đường viền trang), **Page order** (Thứ tự trang) và **Orientation** (Hướng). Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
6. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh in.

Chọn loại giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

GHI CHÚ: Trong Windows 10, 8.1, và 8, các ứng dụng này sẽ có bố cục khác kèm theo các tính năng khác với những thông tin được mô tả bên dưới đối với ứng dụng máy tính để bàn. Để truy cập tính năng in từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu), hoàn tất các bước sau:

- **Windows 10:** Chọn **Print** (In) và chọn máy in.
- **Windows 8.1 hoặc 8:** Chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.

Đối với trình điều khiển HP PCL-6 V4, ứng dụng HP Smart tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings** (Cài đặt thêm) được chọn.

3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).

4. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng, sau đó nhấp **OK**.
5. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
6. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **Print** (In) để in lệnh in.

Tác vụ in (macOS)

Cách in (macOS)

Quy trình sau mô tả quá trình in cơ bản dành cho macOS.

1. Nhấp vào menu **File** (Tệp) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi chọn các menu khác để điều chỉnh cài đặt in.

   GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào nút **In**.

Tự động in trên cả hai mặt (macOS)

GHI CHÚ: Thông tin này áp dụng cho những máy in có phụ kiện in hai mặt tự động.

GHI CHÚ: Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

1. Nhấp vào menu **File** (Tệp) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Layout** (Bố cục).

   GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Chọn tùy chọn đóng sách từ danh sách thả xuống **Two-Sided** (Hai Mặt).
5. Nhấp vào nút **In**.

In thủ công trên cả hai mặt (macOS)

GHI CHÚ: Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

1. Nhấp vào menu **File** (Tệp) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Manual Duplex** (In hai mặt thủ công).

   GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào hộp **Manual Duplex** (Hai mặt Thủ công) và chọn một tùy chọn đóng sách.
5. Nhấp vào nút **In**.
6. Đến máy in và lấy hết giấy trắng trong Khay 1 ra.

7. Lấy xếp giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới.
8. Nếu được nhắc, hãy chạm vào nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một tờ giấy (macOS)

1. Nhấp vào menu **File** (Tệp) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Layout** (Bố cục).

GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Từ danh sách **Pages per Sheet** (Nhiều trang trên một Tờ) thả xuống, hãy chọn số trang bạn muốn in trên mỗi tờ.
5. Trong vùng **Layout Direction** (Hướng Bố Cục), chọn thứ tự và vị trí của trang trên tờ giấy.
6. Từ menu **Borders** (Đường viền), chọn loại viền quanh mỗi trang trên tờ giấy.
7. Nhấp vào nút **In**.

Chọn loại giấy (macOS)

1. Nhấp vào menu **File** (Tệp) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc menu **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).

GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Chọn từ các tùy chọn **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).

GHI CHÚ: Danh sách này bao gồm toàn bộ các tùy chọn khả dụng. Một số tùy chọn không khả dụng trên tất cả các máy in.

- **Media Type** (Loại phương tiện): Chọn tùy chọn cho loại giấy cho lệnh in.
- **Print Quality** (Chất lượng in): Chọn mức độ phân giải cho lệnh in.
- **Edge-To-Edge Printing** (In cạnh đối cạnh): Chọn tùy chọn này để in gần các cạnh giấy.

5. Nhấp vào nút **In**.

Tác vụ in bổ sung

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM255.

Hướng dẫn có sẵn để thực hiện các tác vụ in cụ thể, như các tác vụ sau:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu

In di động

Giới thiệu

HP cung cấp nhiều giải pháp di động và ePrint để cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác. Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

GHI CHÚ: Cập nhật chương trình cơ sở của máy in để đảm bảo tất cả các chức năng in di động và ePrint đều được hỗ trợ.

- Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)
- HP ePrint qua email
- Phần mềm HP ePrint
- AirPrint
- In nhúng của Android

Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)

Wi-Fi Direct cho phép in từ một thiết bị di động không dây mà không cần kết nối với mạng hoặc Internet.

GHI CHÚ: Không phải mọi hệ điều hành di động đều được hỗ trợ bởi Wi-Fi Direct.

GHI CHÚ: Đối với các thiết bị di động không có chức năng Wi-Fi Direct, kết nối Wi-Fi Direct chỉ cho phép thao tác in. Sau khi sử dụng Wi-Fi Direct để in, bạn phải kết nối lại với mạng cục bộ để truy cập Internet.

Để truy cập kết nối Wi-Fi Direct, hãy hoàn tất các bước sau:

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 4-1 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

Bảng điều khiển 2 dòng:

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK.
2. Mở các menu sau:
   a. Network Setup (Cài đặt mạng)
   b. Wi-Fi Direct
   c. Connection Method (Phương thức kết nối)
3. Chọn một trong các phương thức kết nối sau:
   - Automatic (Tự động): Việc chọn tùy chọn này sẽ cài đặt mật khẩu thành 12345678.
   - Manual (Thủ công): Việc chọn tùy chọn này sẽ cung cấp một mật khẩu bảo mật được tạo ra ngẫu nhiên.
4. Trên thiết bị di động, mở menu **Wi-Fi** hoặc **Wi-Fi Direct**.
5. Từ danh sách các mạng khả dụng, chọn tên máy in.

GHI CHÚ: Nếu tên máy in không hiển thị, bạn có thể đang nằm ngoài phạm vi tín hiệu Wi-Fi Direct. Di chuyển thiết bị đến gần máy in.

6. Nếu được nhắc, hãy nhập mật khẩu Wi-Fi Direct, hoặc chọn OK trên bảng điều khiển máy in.

GHI CHÚ: Đối với các thiết bị Android có hỗ trợ Wi-Fi Direct, nếu phương thức kết nối được đặt thành **Automatic** (Tự động) thì kết nối sẽ tự động xuất hiện mà không cần lời nhắc mật khẩu. Nếu phương thức kết nối được đặt thành **Manual** (Thủ công), bạn sẽ cần bấm nút OK, hoặc cung cấp số nhận dạng cá nhân (PIN) được hiển thị trên bảng điều khiển máy in để làm mật khẩu trên thiết bị di động.

7. Mở tài liệu, sau đó chọn tùy chọn **Print** (In).

GHI CHÚ: Nếu thiết bị di động không hỗ trợ chức năng in, hãy cài đặt ứng dụng di động HP ePrint.

8. Chọn máy in từ danh sách các máy in khả dụng, sau đó chọn **Print** (In).
9. Sau khi đã hoàn tất lệnh in, một số thiết bị di động cần được kết nối lại với mạng cục bộ.

Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chạm vào nút Connection Information (Thông tin kết nối) .
2. Mở các menu sau:
   a. Wi-Fi Direct
   b. Settings (Cài đặt)
   c. Connection Method (Phương thức kết nối)
3. Chọn một trong các phương thức kết nối sau:

- Automatic (Tự động): Việc chọn tùy chọn này sẽ cài đặt mật khẩu thành 12345678.
- Manual (Thủ công): Việc chọn tùy chọn này sẽ cung cấp một mật khẩu bảo mật được tạo ra ngẫu nhiên.

4. Trên thiết bị di động, mở menu **Wi-Fi** hoặc **Wi-Fi Direct**.
5. Từ danh sách các mạng khả dụng, chọn tên máy in.

GHI CHÚ: Nếu tên máy in không hiển thị, bạn có thể đang nằm ngoài phạm vi tín hiệu Wi-Fi Direct. Di chuyển thiết bị đến gần máy in.

6. Nếu được nhắc, hãy nhập mật khẩu Wi-Fi Direct, hoặc chọn OK trên bảng điều khiển máy in.

GHI CHÚ: Đối với các thiết bị Android có hỗ trợ Wi-Fi Direct, nếu phương thức kết nối được đặt thành **Automatic** (Tự động) thì kết nối sẽ tự động xuất hiện mà không cần lời nhắc mật khẩu. Nếu phương thức kết nối được đặt thành **Manual** (Thủ công), bạn sẽ cần bấm nút OK, hoặc cung cấp số nhận dạng cá nhân (PIN) được hiển thị trên bảng điều khiển máy in để làm mật khẩu trên thiết bị di động.

GHI CHÚ: Để truy cập mật khẩu Wi-Fi Direct, từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, chạm vào nút Connection Information (Thông tin kết nối) .

7. Mở tài liệu, sau đó chọn tùy chọn **Print** (In).

GHI CHÚ: Nếu thiết bị di động không hỗ trợ chức năng in, hãy cài đặt ứng dụng di động HP ePrint.

8. Chọn máy in từ danh sách các máy in khả dụng, sau đó chọn **Print** (In).
9. Sau khi đã hoàn tất lệnh in, một số thiết bị di động cần được kết nối lại với mạng cục bộ.

Các thiết bị và hệ điều hành máy tính sau đây có hỗ trợ **Wi-Fi Direct**:

- Máy tính bảng và điện thoại Android 4.0 trở lên có cài đặt phần bổ trợ (plugin) in di động HP Print Service hoặc Mopria
- Hầu hết máy tính, máy tính bảng và laptop Windows 8.1 có cài đặt trình điều khiển in HP

Các thiết bị và hệ điều hành máy tính sau đây không hỗ trợ **Wi-Fi Direct**, nhưng có thể in đến máy in có hỗ trợ khả năng này:

- iPhone và iPad của Apple
- Máy tính Mac chạy OS X

Để biết thêm thông tin về in Wi-Fi Direct, xem www.hp.com/go/wirelessprinting.

Bạn có thể bật hoặc tắt khả năng Wi-Fi Direct từ bảng điều khiển của máy in.

Bật hoặc tắt Wi-Fi Direct

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 4-2 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. **Bảng điều khiển 2 dòng**: Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK và mở menu Network Setup (Cài đặt mạng).

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chọn nút Connection Information (Thông tin kết nối) .

2. Mở các menu sau:

   a. Wi-Fi Direct

   b. Settings (Cài đặt) (chỉ có ở bảng điều khiển màn hình cảm ứng)

   c. On/Off (Bật/Tắt)

3. Chạm vào mục On (Bật) trong menu. Tắt chức năng in Wi-Fi Direct bằng cách chạm vào nút Off (Tắt).

GHI CHÚ: Trong môi trường có nhiều hơn một kiểu của cùng một máy in được lắp đặt, cung cấp cho mỗi máy in một tên Wi-Fi Direct riêng biệt có thể giúp nhận diện máy in để in Wi-Fi Direct dễ dàng hơn. Trên bảng điều khiển màn hình cảm ứng, Tên Wi-Fi Direct cũng có sẵn bằng cách chạm vào biểu tượng Connection Information (Thông tin kết nối) từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, sau đó chạm vào biểu tượng Wi-Fi Direct.

Thay đổi tên Wi-Fi Direct máy in

Làm theo theo quy trình này để thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in bằng cách dùng Máy chủ Web nhúng HP (EWS):

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 4-3 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP

1. **Bảng điều khiển 2 dòng**: Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK. Mở menu Network Setup (Cài đặt mạng), chọn Show IP Address (Hiển thị địa chỉ IP) và chọn Yes (Có). Quay lại Màn hình chính để xem địa chỉ IP.

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chạm vào nút Connection Information (Thông tin kết nối) , rồi chạm vào nút Network Connected (Mạng được kết nối) hoặc nút Network Wi-Fi ON (Bật mạng Wi-Fi) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Bấm phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

   https://10.10.XXXXX/

GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bước hai: Thay đổi tên Wi-Fi Direct

1. Nhấp vào tab **Networking** (Hoạt động mạng).
2. Trên ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào liên kết **Wi-Fi Direct Setup** (Cài đặt Wi-Fi Direct).
3. Trong trường **Wi-Fi Direct Name** (Tên Wi-Fi Direct), nhập tên mới.
4. Bấm **Apply** (Áp dụng).

HP ePrint qua email

Sử dụng HP ePrint để in tài liệu bằng cách gửi tài liệu dưới dạng tài liệu đính kèm email đến địa chỉ email của máy in từ thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email.

Để dùng HP ePrint, máy in phải đáp ứng các yêu cầu này:

- Máy in phải được kết nối với mạng không dây hoặc có dây và phải có khả năng truy cập vào Internet.
- Máy in phải bật HP Web Services (Dịch vụ Web của HP) và máy in phải được đăng ký với trang web HP Connected.

  Thực hiện theo các bước sau để bật Dịch vụ Web HP và đăng ký với HP Connected:

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 4-4 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

Bảng điều khiển 2 dòng

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK. Mở menu Network Setup (Cài đặt mạng), chọn Show IP Address (Hiển thị địa chỉ IP) và chọn Yes (Có). Quay lại Màn hình chính để xem địa chỉ IP.
2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Bấm phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

   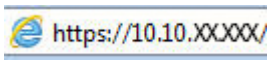

   GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.
3. Nhấp tab **HP Web Services** (Dịch vụ Web HP), sau đó nhấp vào **Enable** (Bật). Máy in bật Web Services (Dịch vụ Web) rồi in trang thông tin.

Trang thông tin có chứa mã máy in cần thiết để bạn đăng ký máy in HP tại HP Connected.

4. Hãy truy cập www.hpconnected.com để tạo tài khoản HP ePrint và hoàn thành quy trình cài đặt.

Bảng điều khiển màn hình cảm ứng:

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chạm vào nút Connection Information (Thông tin kết nối) .
2. Mở các menu sau:
   a. HP ePrint
   b. Settings (Cài đặt)
   c. Enable Web Services (Bật dịch vụ Web)
3. Chạm vào nút Print (In) để đọc các điều khoản của thỏa thuận sử dụng. Chạm vào nút OK để chấp nhận các điều khoản sử dụng và kích hoạt HP Web Services (Dịch vụ web HP)

   Máy in bật Web Services (Dịch vụ Web) rồi in trang thông tin. Trang thông tin có chứa mã máy in mà bạn cần để đăng ký máy in HP tại HP Connected.
4. Hãy truy cập www.hpconnected.com để tạo tài khoản HP ePrint và hoàn thành quy trình cài đặt.

Phần mềm HP ePrint

Phần mềm HP ePrint giúp bạn in dễ dàng từ máy tính để bàn Windows hoặc Mac hoặc máy xách tay tới bất kỳ máy in nào hỗ trợ HP ePrint. Phần mềm này giúp bạn dễ dàng tìm kiếm các máy in hỗ trợ HP ePrint được đăng ký với tài khoản HP Connected. Bạn có thể xác định máy in HP mục tiêu trong văn phòng hoặc các vị trí ở khắp nơi trên trái đất này.

- **Windows:** Sau khi cài đặt phần mềm, hãy mở tùy chọn **Print** (In) từ trong ứng dụng của bạn, rồi chọn **HP ePrint** từ danh sách máy in đã cài đặt. Nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) để cấu hình tùy chọn in.
- **macOS:** Sau khi cài đặt phần mềm, hãy chọn **File** (Tệp), **Print** (In), sau đó chọn mũi tên bên cạnh **PDF** (phía dưới cùng bên trái của màn hình trình điều khiển). Chọn **HP ePrint**.

Đối với Windows, phần mềm HP ePrint cũng hỗ trợ in TCP/IP tới các máy in mạng cục bộ có trên mạng (LAN hoặc WAN) tới các sản phẩm hỗ trợ UPD PostScript®.

Cả Windows và macOS đều hỗ trợ in IPP tới các sản phẩm nối mạng LAN hoặc WAN có hỗ trợ ePCL.

Cả Windows và macOS cũng đều hỗ trợ in các tài liệu PDF tới các vị trí in công cộng và in bằng HP ePrint qua email qua đám mây.

Hãy truy cập www.hp.com/go/eprintsoftware để có các trình điều khiển và thông tin.

GHI CHÚ: Đối với Windows, tên của trình điều khiển in Phần mềm HP ePrint là HP ePrint + JetAdvantage.

GHI CHÚ: Phần mềm HP ePrint là tiện ích dòng công việc PDF cho macOS và về mặt kỹ thuật, đây không phải là trình điều khiển in.

GHI CHÚ: Phần mềm HP ePrint không hỗ trợ in USB.

AirPrint

In trực tiếp bằng AirPrint của Apple được hỗ trợ cho iOS và từ các máy tính Mac chạy macOS 10.7 Lion trở lên. Sử dụng AirPrint để in trực tiếp tới máy in từ iPad, iPhone (3GS trở lên) hoặc iPod touch (thế hệ thứ ba trở đi) trong các ứng dụng di động sau:

- Thư
- Ảnh
- Safari
- iBooks
- Chọn ứng dụng của bên thứ ba

Để dùng AirPrint, máy in phải được kết nối tới cùng mạng (mạng phụ) với thiết bị Apple. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng AirPrint và các máy in HP nào tương thích với AirPrint, hãy truy cập www.hp.com/go/MobilePrinting.

GHI CHÚ: Trước khi sử dụng AirPrint với kết nối USB, hãy kiểm tra số phiên bản. Phiên bản AirPrint 1.3 và cũ hơn không hỗ trợ kết nối USB.

In nhúng của Android

Giải pháp in tích hợp của HP dành cho Android và Kindle cho phép các thiết bị di động tự động tìm và in tới máy in HP có trên mạng hoặc trong phạm vi phủ sóng không dây dành cho in Wi-Fi Direct.

Giải pháp in được tích hợp vào nhiều phiên bản của hệ điều hành.

GHI CHÚ: Nếu chức năng in hiện không khả dụng trên thiết bị của bạn, hãy đến Google Play > Android apps (Google Play > Ứng dụng Android) và cài đặt HP Print Service Plugin.

Để biết thêm thông tin về cách sử dụng tính năng in nhúng Android và loại thiết bị Android nào được hỗ trợ, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

Sử dụng in walk-up USB (chỉ dành cho kiểu màn hình cảm ứng)

Giới thiệu

Máy in này có tính năng in walk-up USB, để bạn có thể nhanh chóng in các tệp mà không cần gửi chúng từ máy tính. Máy in chấp nhận các ổ USB flash chuẩn trong cổng USB. Máy in hỗ trợ những loại tệp sau:

- .pdf
- .jpg
- .prn và .PRN
- .cht và .CHT
- .pxl
- .pcl và .PCL
- .ps và .PS

Bước một: Truy cập các tệp USB trên máy in

1. Lắp ổ USB flash vào cổng walk-up USB trên máy in.
2. Menu USB Flash Drive (Ổ USB Flash) mở ra các tùy chọn sau:
   - Print Documents (In Tài Liệu)
   - View and Print Photos (Xem và In Ảnh)
   - Scan to USB Drive (Quét vào Ổ đĩa USB)

Bước hai: In tài liệu USB

Tùy chọn một: In tài liệu

1. Để in tài liệu, chọn Print Documents (In Tài liệu).
2. Chọn tên tài liệu bạn muốn in. Nếu tài liệu được lưu trong một thư mục, hãy chọn thư mục trước, sau đó chọn tài liệu để in.
3. Khi màn hình tóm tắt mở, có thể điều chỉnh các cài đặt sau:
   - Number of Copies (Số bản sao)
   - Paper Size (Kích thước giấy)
   - Paper Type (Loại giấy)
   - Fit to Page (Vừa Trang in)
   - Collation (Đối chiếu)
   - Output Color (Màu in) (chỉ dành cho máy in màu)

4. Chọn Print (In) để in tài liệu.
5. Lấy bản in ra khỏi ngăn giấy ra và tháo ổ flash USB.

Tùy chọn hai: In ảnh chụp

1. Để in ảnh chụp, chọn View and Print Photos (Xem và In Ảnh).
2. Chọn hình ảnh xem trước của từng ảnh sẽ được in, sau đó chọn Done (Xong).
3. Khi màn hình tóm tắt mở, có thể điều chỉnh các cài đặt sau:
   - Image Size (Kích thước ảnh)
   - Paper Size (Kích thước giấy)
   - Paper Type (Loại giấy)
   - Number of Copies (Số bản sao)
   - Output Color (Màu in) (chỉ dành cho máy in màu)
   - Lighter/Darker (Đậm hơn/Nhạt hơn)
4. Chọn Print (In) để in ảnh.
5. Lấy bản in ra khỏi ngăn giấy ra và tháo ổ flash USB.

5 Quản lý máy in

- Sử dụng các ứng dụng HP Web Services (Dịch vụ Web của HP) (chỉ áp dụng với các mẫu màn hình cảm ứng)
- Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows)
- Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) và Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows)
- Định cấu hình cài đặt mạng IP
- Các tính năng bảo mật của máy in
- Các cài đặt bảo tồn năng lượng
- HP Web Jetadmin
- Cập nhật chương trình cơ sở

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM255.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Sử dụng các ứng dụng HP Web Services (Dịch vụ Web của HP) (chỉ áp dụng với các mẫu màn hình cảm ứng)

Ứng dụng Dịch vụ Web HP cung cấp nội dung hữu ích có thể được tự động tải xuống từ Internet đến máy in. Chọn từ nhiều ứng dụng bao gồm tin tức, lịch, mẫu và lưu trữ tài liệu trên nền tảng đám mây.

Để kích hoạt các ứng dụng này và lập lịch tải xuống, hãy truy cập vào trang web HP Connected tại www.hpconnected.com

GHI CHÚ: Để dùng tính năng này, máy in phải được kết nối với mạng không dây hoặc có dây và phải có khả năng truy cập vào internet. Dịch vụ Web HP phải được bật trên máy in.

Enable Web Services (Bật dịch vụ Web)

Quá trình này bật cả HP Web Services (Dịch vụ web HP) và menu Apps (Ứng dụng).

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, vuốt cho đến khi menu Setup (Cài đặt) hiển thị. Chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) để mở menu.
2. Chạm vào HP Web Services (Dịch vụ web HP).
3. Chạm vào Enable Web Services (Bật dịch vụ Web).
4. Để in các Điều khoản sử dụng của Dịch vụ Web HP, hãy chạm vào Print (In).
5. Chạm vào OK để hoàn tất quy trình này.

   Sau khi bạn tải xuống ứng dụng từ trang web HP Connected, ứng dụng sẽ sẵn có trong menu Apps (Ứng dụng) trên bảng điều khiển của máy in.

Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows)

Nếu bạn hiện đang sử dụng máy in và muốn thay đổi cách máy in được kết nối, hãy sử dụng **Device Setup & Software** (Thiết lập thiết bị và phần mềm) để thay đổi kết nối. Ví dụ, kết nối máy in mới với máy tính sử dụng kết nối USB hoặc mạng, hoặc thay đổi kết nối từ USB đến một kết nối không dây.

Để mở **Device Setup & Software**, hãy hoàn tất quy trình sau:

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
   - **Windows 10**: Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp **HP** và chọn tên máy in.
   - **Windows 8.1**: Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
   - **Windows 8**: Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
   - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP**: Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Tools** (Công cụ) từ thanh dẫn hướng và chọn **Device Setup & Software** (Thiết lập thiết bị và phần mềm).

Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) và Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows)

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để quản lý các chức năng in từ máy tính của bạn thay vì từ bảng điều khiển của máy in.

- Xem thông tin tình trạng máy in
- Xác định tuổi thọ còn lại của tất cả các nguồn cung cấp và đặt mua những nguồn cung cấp mới
- Xem và thay đổi các cấu hình khay
- Xem và thay đổi cấu hình menu của bảng điều khiển máy in
- Xem và in các trang nội bộ
- Nhận thông báo về các sự kiện của nguồn cung cấp và máy in
- Xem và thay đổi cấu hình mạng

Máy chủ web nhúng của HP hoạt động khi máy in được kết nối mạng dựa trên IP. Máy chủ web nhúng của HP không hỗ trợ các kết nối máy in dựa trên IPX. Bạn không cần phải có truy cập Internet để mở và sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Khi máy in được nối mạng, Máy chủ web nhúng của HP sẽ tự động sẵn sàng.

GHI CHÚ: HP Device Toolbox (Hộp công cụ thiết bị HP) là phần mềm được sử dụng để kết nối với Máy chủ Web nhúng của HP khi máy in được kết nối với máy tính qua USB. Phần mềm này chỉ khả dụng nếu một cài đặt đầy đủ được thực hiện khi máy in đã được cài đặt trên máy tính. Tùy thuộc vào cách máy in được kết nối, một vài tính năng có thể không hoạt động.

GHI CHÚ: Máy chủ web nhúng HP không thể truy cập được bên ngoài tường lửa của mạng.

Phương pháp một: Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP từ phần mềm

1. Mở HP Printer Assistant.
   - **Windows 10**: Từ menu **Start** (Bắt đầu), nhấp vào **All Apps** (Tất cả ứng dụng), nhấp vào **HP** và chọn tên máy in.
   - **Windows 8.1**: Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
   - **Windows 8**: Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, rồi chọn tên máy in.
   - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP**: Từ màn hình nền của máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp vào **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, rồi chọn tên máy in.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Phương pháp hai: Mở Máy chủ web nhúng HP (EWS) từ trình duyệt web

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 5-1 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. **Bảng điều khiển 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK. Mở menu Network Setup (Cài đặt mạng), chọn Show IP Address (Hiển thị địa chỉ IP) và chọn Yes (Có). Quay lại Màn hình chính để xem địa chỉ IP.

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chạm vào nút Connection Information (Thông tin kết nối), rồi chạm vào nút Network Connected (Mạng được kết nối) hoặc nút Network Wi-Fi ON (Bật mạng Wi-Fi) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

2. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

   https://10.10.XXXXX/

GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bảng 5-2 Tab trên EWS

Tab hoặc mục	Mô tả
Tab **Home** (Màn hình chính) Cung cấp thông tin máy in, thông tin trạng thái và cấu hình.	• **Device Status** (Trạng thái thiết bị): Hiển thị trạng thái của máy in và hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại. • **Supplies Status** (Tình trạng mực in): Hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn mực in thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Không cần thay thế mực in trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. • **Device Configuration** (Cấu hình thiết bị): Hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang cấu hình của máy in. • **Network Summary** (Tóm tắt mạng): Hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang cấu hình mạng của máy in. • **Reports** (Báo cáo): In trang cấu hình và trang tình trạng nguồn cung cấp mà máy in tạo ra. • **Color Usage Log** (Nhật ký sử dụng màu): Hiển thị bản tóm tắt lệnh in màu mà máy in đã tạo ra. (Chỉ dành cho kiểu máy màu) • **Event Log** (Nhật ký sự kiện): Hiển thị danh sách tất cả các sự kiện và lỗi của máy in. • **Open Source Licenses** (Giấy phép nguồn mở): Hiển thị một bản tóm tắt các giấy phép dành cho các chương trình phần mềm nguồn mở có thể sử dụng được với máy in.
Tab **System** (Hệ thống) Cung cấp khả năng cấu hình máy in từ máy tính của bạn.	• **Device Information** (Thông tin thiết bị): Cung cấp thông tin cơ bản về máy in và công ty. • **Paper Setup** (Cài đặt giấy): Thay đổi cài đặt xử lý giấy mặc định cho máy in. • **Print Quality** (Chất lượng in): Thay đổi cài đặt chất lượng in mặc định cho máy in. • **Energy Settings** (Cài đặt năng lượng): Thay đổi số lần mặc định để chuyển vào chế độ Sleep/Auto Off (Tắt chế độ Nghỉ/Tự động) hoặc tự động ngắt điện. • **Print Density** (Mật độ in): Thay đổi mật độ in của độ tương phản, tô sáng, tông màu trung và bóng. • **Paper Types** (Loại giấy): Cấu hình các chế độ in tương ứng với các loại giấy mà máy in chấp nhận. • **System Setup** (Cài đặt hệ thống): Thay đổi cài đặt mặc định hệ thống của máy in. • **Supply Settings** (Cài đặt mực in): Thay đổi các cài đặt cho cảnh báo **Cartridge is low** (Hộp mực in ở mức thấp) và các thông tin khác về mực in. • **Service** (Dịch vụ): Thực hiện thủ tục làm sạch trên máy in. • **Save and Restore** (Lưu và Khôi phục): Lưu cài đặt hiện tại của máy in vào một tệp trên máy tính. Dùng tệp này để nạp cùng thông số cài đặt vào máy in khác hoặc khôi phục các thông số này vào máy in sau này. • **Administration** (Quản trị): Đặt hoặc thay đổi mật khẩu máy in. Bật hoặc tắt các tính năng của máy in. **GHI CHÚ:** Tab **System** (Hệ thống) có thể được bảo vệ bằng mật khẩu. Nếu máy in này nằm trong một mạng, luôn hỏi ý kiến quản trị viên trước khi thay đổi cài đặt trên tab này.

Bảng 5-2 Tab trên EWS (còn tiếp)

Tab hoặc mục	Mô tả
Tab **Print** (In) Cung cấp khả năng thay đổi cài đặt in mặc định từ máy tính của bạn.	• **Printing (In)**: Thay đổi các thông số cài đặt in mặc định của máy in, như số lượng bản sao và hướng giấy in. Các tùy chọn này tương tự như các tùy chọn hiện có trên bảng điều khiển. • **PCL5**: Xem và thay đổi các thông số cài đặt PCL5. • **PostScript**: Tắt hoặc bật tính năng **Print PS Errors** (Lỗi In PS).
Tab **Networking** (Hoạt động mạng) (Chỉ máy in được nối mạng) Cung cấp khả năng để thay đổi cài đặt mạng từ máy tính của bạn.	Quản trị viên mạng có thể sử dụng tab này để kiểm soát các cài đặt liên quan đến mạng cho máy in khi máy in được kết nối vào mạng IP. Tab này cũng cho phép quản trị viên mạng thiết lập chức năng Wireless Direct. Tab này sẽ không xuất hiện nếu máy in được nối trực tiếp với máy tính.
Tab **HP Web Services** (Dịch vụ web HP)	Sử dụng tab này để thiết lập và sử dụng các công cụ web khác nhau với máy in.

Định cấu hình cài đặt mạng IP

- Giới thiệu
- Từ chối dùng chung máy in
- Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng
- Đổi tên máy in trên mạng
- Định cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công

Giới thiệu

Tham khảo các phần dưới đây để cấu hình cài đặt mạng của máy in.

Từ chối dùng chung máy in

HP không hỗ trợ mạng ngang hàng, vì tính năng là của hệ điều hành Microsoft, không phải của trình điều khiển máy in HP. Hãy vào trang web của Microsoft www.microsoft.com.

Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để xem hoặc thay đổi các cài đặt cấu hình IP.

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 5-3 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. Mở Máy chủ Web HP Nhúng (EWS):

a. **Bảng điều khiển 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK. Mở menu Network Setup (Cài đặt mạng), chọn Show IP Address (Hiển thị địa chỉ IP) và chọn Yes (Có). Quay lại Màn hình chính để xem địa chỉ IP.

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chạm vào nút Connection Information (Thông tin kết nối) , rồi chạm vào nút Network Connected (Mạng được kết nối) hoặc nút Network Wi-Fi ON (Bật mạng Wi-Fi) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Bấm phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

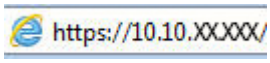

GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp tab **Networking** (Hoạt động Mạng) để lấy thông tin mạng. Bạn có thể thay đổi các cài đặt khi cần.

Đổi tên máy in trên mạng

Để đổi tên máy in trên mạng để có thể xác định duy nhất sản phẩm, hãy sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 5-4 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. Mở Máy chủ Web HP Nhúng (EWS):

a. **Bảng điều khiển 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK. Mở menu Network Setup (Cài đặt mạng), chọn Show IP Address (Hiển thị địa chỉ IP) và chọn Yes (Có). Quay lại Màn hình chính để xem địa chỉ IP.

Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chạm vào nút Connection Information (Thông tin kết nối) , rồi chạm vào nút Network Connected (Mạng được kết nối) hoặc nút Network Wi-Fi ON (Bật mạng Wi-Fi) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Bấm phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

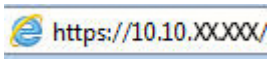

GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).
3. Trên trang **Device Information** (Thông tin Thiết bị), tên máy in mặc định nằm trong trường **Device Description** (Mô tả Thiết bị). Bạn có thể thay đổi tên này để xác định duy nhất máy in này.

GHI CHÚ: Không bắt buộc phải hoàn tất các trường khác trên trang này.

4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

Định cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công

Sử dụng các menu trên panen điều khiển để đặt địa chỉ IPv4, mặt nạ mạng cấp dưới, và cổng mặc định theo cách thủ công.

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 5-5 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

Bảng điều khiển 2 dòng

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK.
2. Mở các menu sau:
   a. Thiết lập Mạng
   b. IPv4 Config Method (Phương pháp cấu hình IPv4)
   c. Manual (Thủ công)
3. Dùng các nút mũi tên và nút OK để nhập địa chỉ IP, mặt nạ mạng phụ và cổng mặc định, sau đó chạm vào nút OK để lưu các thay đổi.

Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chạm vào nút Setup (Cài đặt) .
2. Cuộn xuống và chạm vào menu Network Setup (Cài đặt Mạng).
3. Chạm vào menu IPv4 Config Method (Phương pháp Cấu hình IPv4), sau đó chạm vào nút Manual (Thủ công).
4. Sử dụng bàn phím trên màn hình cảm ứng để nhập địa chỉ IP và chạm nút OK. Chạm nút Yes (Có) để xác nhận.
5. Sử dụng bàn phím trên màn hình cảm ứng để nhập mặt nạ mạng phụ và chạm nút OK. Chạm nút Yes (Có) để xác nhận.
6. Sử dụng bàn phím trên màn hình cảm ứng để nhập cổng mặc định và chạm nút OK. Chạm nút Yes (Có) để xác nhận.

Các tính năng bảo mật của máy in

Giới thiệu

Máy in bao gồm một số tính năng bảo mật để giới hạn ai có quyền truy cập để lập cấu hình các cài đặt, để bảo mật dữ liệu và để ngăn không cho truy cập vào các thành phần phần cứng có giá trị.

- Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP

Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP

Gán một mật khẩu của quản trị viên để truy cập vào máy in và Máy chủ web nhúng của HP để người dùng không được phép không thể thay đổi cài đặt của máy in.

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 5-6 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. Mở Máy chủ Web HP Nhúng (EWS):

   a. **Bảng điều khiển 2 dòng**: Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK. Mở menu Network Setup (Cài đặt mạng), chọn Show IP Address (Hiển thị địa chỉ IP) và chọn Yes (Có). Quay lại Màn hình chính để xem địa chỉ IP.

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, chạm vào nút Connection Information (Thông tin kết nối) / , rồi chạm vào nút Network Connected (Mạng được kết nối) hoặc nút Network Wi-Fi ON (Bật mạng Wi-Fi) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Bấm phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

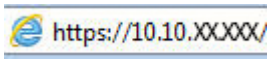

GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên tab **System** (Hệ thống), nhấp vào liên kết **Administration** (Quản trị) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
3. Trong khu vực có nhãn là **Product Security** (Bảo mật sản phẩm), hãy nhập mật khẩu vào trường **Password** (Mật khẩu).
4. Nhập lại mật khẩu vào trường **Confirm Password** (Xác nhận mật khẩu).
5. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

GHI CHÚ: Ghi lại mật khẩu và để ở nơi an toàn.

Các cài đặt bảo tồn năng lượng

- Giới thiệu
- In bằng EconoMode
- Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động)
- Đặt trì hoãn Shut Down After Inactivity (Tắt sau khi không hoạt động) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn
- Cấu hình cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy)

Giới thiệu

Máy in có một số tính năng tiết kiệm để bảo tồn năng lượng và mực in.

In bằng EconoMode

Máy in này có tùy chọn EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) dành cho việc in các bản tài liệu nháp. Sử dụng Chế độ Tiết kiệm có thể sử dụng ít bột mực hơn. Tuy nhiên, sử dụng Chế độ Tiết kiệm cũng có thể làm giảm chất lượng in.

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu lúc nào cũng sử dụng Chế độ Tiết kiệm, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

GHI CHÚ: Nếu tùy chọn này không sẵn có trong trình điều khiển in của bạn, bạn có thể thiết lập tùy chọn bằng cách sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Bấm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Đánh dấu vào ô **EconoMode**.

Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động)

Sử dụng các menu bảng điều khiển để đặt khoảng thời gian nhàn rỗi trước khi máy in sang chế độ nghỉ.

Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Sleep/Auto Off After (Tắt chế độ Nghỉ/Tự động sau):

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 5-7 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. **Bảng điều khiển 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK.

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, vuốt cho đến khi menu Setup (Cài đặt) hiển thị. Chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) để mở menu.

2. Mở các menu sau:

   a. Cài đặt Hệ thống

   b. Cài đặt Năng lượng

   c. Sleep/Auto Off After (Tắt chế độ Nghỉ/Tự động sau)

3. **Bảng điều khiển 2 dòng:** Sử dụng các nút mũi tên để chọn thời gian trì hoãn Sleep/Auto Off (Tắt chế độ Nghỉ/Tự động), sau đó nhấn nút OK.

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Chọn thời gian hoãn Sleep/Auto Off (Tắt chế độ Nghỉ/Tự động).

Đặt trì hoãn Shut Down After Inactivity (Tắt sau khi không hoạt động) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn

Sử dụng các menu bảng điều khiển để đặt khoảng thời gian trước khi máy in tắt.

GHI CHÚ: Sau khi máy in tắt, mức tiêu thụ điện là 1 watt hoặc ít hơn.

Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Shut Down After Delay (Hoãn Tắt Máy Sau):

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 5-8 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. **Bảng điều khiển 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK.

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, vuốt cho đến khi menu Setup (Cài đặt) hiển thị. Chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) để mở menu.

2. Mở các menu sau:

   a. Cài đặt Hệ thống

   b. Cài đặt Năng lượng

   c. Shut Down After (Tắt Máy Sau)

3. Chọn thời gian hoãn Shut Down After (Tắt Máy Sau).

GHI CHÚ: Giá trị mặc định là 4 hours (4 giờ).

Cấu hình cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy)

Sử dụng các menu bảng điều khiển để chọn máy in có trì hoãn tắt máy sau khi nút nguồn được ấn hay không.

Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy):

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 5-9 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. **Bảng điều khiển 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK.

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, vuốt cho đến khi menu Setup (Cài đặt) hiển thị. Chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) để mở menu.

2. Mở các menu sau:

   a. System Setup (Cài đặt Hệ thống)

   b. Energy Settings (Cài đặt Năng lượng)

   c. Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy)

3. Chọn một trong các tùy chọn hoãn:

   - No Delay (Không Hoãn): Máy in sẽ tắt sau khoảng thời gian không hoạt động được xác định trong cài đặt Shut Down After (Tắt Máy Sau).
   - When Ports Are Active (Khi Cổng Đang Hoạt Động): Khi tùy chọn này được chọn, máy in sẽ không tắt nếu có bất kỳ hoạt động nào trên cổng. Máy in sẽ không tắt khi có một liên kết mạng hoặc kết nối fax hiện hoạt.

HP Web Jetadmin

HP Web Jetadmin là công cụ dẫn đầu trong ngành, giành được giải thưởng cho việc quản lý hiệu quả hàng loạt các sản phẩm HP nối mạng, bao gồm máy in, máy in đa năng và thiết bị gửi kỹ thuật số. Giải pháp đơn nhất này cho phép bạn cài đặt, giám sát, bảo trì, xử lý sự cố và bảo mật từ xa cho môi trường in và xử lý hình ảnh của mình - cuối cùng là tăng năng suất của doanh nghiệp bằng cách giúp bạn tiết kiệm thời gian, kiểm soát chi phí và bảo vệ vốn đầu tư của bạn.

Các bản nâng cấp HP Web Jetadmin được đưa ra định kỳ để hỗ trợ cho các tính năng sản phẩm cụ thể. Hãy truy cập www.hp.com/go/webjetadmin để biết thêm thông tin.

Cập nhật chương trình cơ sở

HP cung cấp các cập nhật sản phẩm định kỳ, ứng dụng Dịch vụ Web mới và các tính năng mới cho các ứng dụng Dịch vụ Web hiện có. Làm theo các bước này để cập nhật chương trình cơ sở sản phẩm cho một sản phẩm duy nhất. Khi bạn cập nhật chương trình cơ sở, ứng dụng Dịch vụ Web sẽ tự động cập nhật.

Có hai phương pháp được hỗ trợ để thực hiện cập nhật chương trình cơ sở trên sản phẩm này. Chỉ dùng một trong các phương pháp sau đây để cập nhật chương trình cơ sở sản phẩm.

Phương pháp một: Cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển

Dùng các bước sau để tải chương trình cơ sở từ bảng điều khiển (chỉ dành cho các sản phẩm được nối mạng) và/hoặc đặt sản phẩm tự động tải các cập nhật chương trình cơ sở trong tương lai. Đối với các sản phẩm được kết nối với USB, hãy bỏ qua để tới phương pháp hai.

1. Đảm bảo sản phẩm được kết nối với mạng có dây (Ethernet) hoặc không dây với một kết nối Internet hoạt động.

GHI CHÚ: Sản phẩm phải được kết nối với Internet để cập nhật chương trình cơ sở qua kết nối mạng.

2. Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, mở menu Setup (Cài đặt).
   - Trên bảng điều khiển màn hình cảm ứng, chạm vào nút Setup (Cài đặt).
   - Đối với các bảng điều khiển chuẩn, bấm nút mũi tên bên trái hoặc bên phải.
3. Cuộn tới và mở menu Service (Dịch vụ), sau đó mở menu LaserJet Update (Cập nhật LaserJet).

GHI CHÚ: Nếu không thấy tùy chọn LaserJet Update (Cập nhật LaserJet) được liệt kê, hãy dùng phương pháp hai.

4. Kiểm tra bản cập nhật.
   - Đối với các bảng điều khiển màn hình cảm ứng, hãy chạm vào Check for Updates Now (Kiểm tra bản cập nhật ngay).
   - Đối với các bảng điều khiển chuẩn, chọn **Check for Update** (Kiểm tra bản cập nhật).

GHI CHÚ: Sản phẩm tự động kiểm tra bản cập nhật và nếu phát hiện thấy phiên bản mới hơn, quá trình cập nhật sẽ tự động bắt đầu.

5. Đặt sản phẩm tự động cập nhật chương trình cơ sở khi có sẵn bản cập nhật.

   Từ màn hình Chính trên bảng điều khiển của sản phẩm, mở menu Setup (Cài đặt).
   - Trên bảng điều khiển màn hình cảm ứng, chạm vào nút Setup (Cài đặt).
   - Đối với các bảng điều khiển chuẩn, bấm nút mũi tên bên trái hoặc bên phải.

   Cuộn tới và mở menu Service (Dịch vụ), mở menu LaserJet Update (Cập nhật LaserJet), sau đó chọn menu Manage Updates (Quản lý cập nhật).

   Cài để sản phẩm tự động cập nhật chương trình điều khiển.

- Đối với các bảng điều khiển màn hình cảm ứng, đặt tùy chọn Allow Updates (Cho phép cập nhật) thành YES (Có) sau đó đặt tùy chọn Check automatically (Kiểm tra tự động) thành ON (BẬT).
- Đối với các bảng điều khiển chuẩn, đặt tùy chọn **Allow Updates** (Cho phép cập nhật) thành **YES** (Có) sau đó đặt tùy chọn **Automatic Check** (Kiểm tra tự động) thành **ON** (BẬT).

Phương pháp hai: Cập nhật chương trình cơ sở bằng Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở

Dùng các bước này để tải xuống và cài đặt thủ công Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở tại HP.com.

GHI CHÚ: Phương pháp này là tùy chọn cập nhật chương trình cơ sở duy nhất có sẵn cho các sản phẩm được kết nối với máy tính qua cáp USB. Nó cũng hoạt động cho các sản phẩm được nối mạng.

1. Đi tới www.hp.com/go/support, bấm vào liên kết **Drivers & Software** (Trình điều khiển & Phần mềm), gõ tên sản phẩm trong trường tìm kiếm, bấm nút ENTER, sau đó chọn sản phẩm từ danh sách kết quả tìm kiếm.
2. Chọn hệ điều hành.
3. Bên dưới mục **Firmware** (Chương trình cơ sở), xác định **Firmware Update Utility** (Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở).
4. Bấm **Download** (Tải xuống), bấm **Run** (Chạy), sau đó bấm lại vào **Run** (Chạy).
5. Khi tiện ích khởi chạy, chọn sản phẩm từ danh sách thả xuống, sau đó bấm **Send Firmware** (Gửi chương trình cơ sở).

   GHI CHÚ: Để in trang cấu hình nhằm xác minh phiên bản chương trình cơ sở được cài đặt trước và sau quá trình cập nhật, bấm **Print Config** (In cấu hình).
6. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn thành quá trình cài đặt, sau đó bấm nút **Exit** (Thoát) để đóng tiện ích.

6 Giải quyết sự cố

- Hỗ trợ khách hàng
- Hệ thống trợ giúp bảng điều khiển (chỉ áp dụng với mẫu màn hình cảm ứng)
- Khôi phục cài đặt mặc định gốc
- Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in
- Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai
- Xử lý kẹt giấy
- Cải thiện chất lượng in
- Giải quyết vấn đề về chất lượng in
- Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây
- Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM255.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Hỗ trợ khách hàng

Bảng 6-1 Các tùy chọn hỗ trợ khách hàng

Tùy chọn hỗ trợ	Vị trí
Nhận hỗ trợ qua điện thoại cho quốc gia/vùng của bạn Chuẩn bị sẵn sàng tên máy in, số sê-ri, ngày mua hàng và thông tin mô tả sự cố	Bạn có thể xem các số điện thoại cho mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ trên tờ rơi đi kèm trong hộp máy in hoặc xem tại support.hp.com.
Được hỗ trợ Internet 24 giờ và tải xuống các tiện ích và trình điều khiển phần mềm	www.hp.com/support/ljM255
Đặt mua thêm dịch vụ HP hoặc đặt hợp đồng bảo trì	www.hp.com/go/carepack
Đăng ký máy in	www.register.hp.com

Hệ thống trợ giúp bảng điều khiển (chỉ áp dụng với mẫu màn hình cảm ứng)

Máy in có hệ thống Trợ giúp cài sẵn giải thích cách sử dụng từng màn hình. Để mở hệ thống Trợ giúp, hãy chạm vào nút Trợ giúp ? ở góc dưới bên trái màn hình.

Đối với một số màn hình, phần Trợ giúp mở ra một menu chung để bạn có thể tìm kiếm các chủ đề cụ thể. Bạn có thể duyệt qua cấu trúc menu bằng cách chạm vào các nút trong menu.

Một số màn hình Trợ giúp có cả hình động sẽ hướng dẫn bạn thực hiện các quy trình, chẳng hạn như gỡ giấy kẹt.

Đối với các màn hình bao gồm phần cài đặt cho mỗi lệnh in, phần Trợ giúp sẽ mở ra một chủ đề giải thích các tùy chọn cho màn hình đó.

Nếu máy in báo lỗi hoặc đưa ra cảnh báo, hãy chạm vào nút Help (Trợ giúp) ? để mở thông báo mô tả sự cố. Thông báo cũng chứa hướng dẫn giúp giải quyết sự cố.

Khôi phục cài đặt mặc định gốc

Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt mạng và máy in về mặc định gốc. Máy in sẽ không đặt lại số trang hoặc kích thước khay. Để khôi phục máy in về các giá trị cài đặt mặc định, hãy thực hiện theo các bước sau.

THẬN TRỌNG: Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt về mặc định gốc đồng thời xóa bất kỳ trang nào được lưu trữ trong bộ nhớ.

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 6-2 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. **Bảng điều khiển 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK.

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, vuốt cho đến khi menu Setup (Cài đặt) hiển thị. Chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) để mở menu.

2. Mở các menu sau:

   a. Service (Dịch vụ)

   b. Khôi phục Mặc định

3. Chạm hoặc bấm nút OK.

   Máy in sẽ tự động khởi động lại.

Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in

Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực còn ít. Lượng mực còn lại thực tế có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực ngay lúc này.

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in ở mức chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo chiều ngang. Lắp lại hộp mực vào máy in và đóng nắp.

Cartridge is very low (Hộp mực gần hết): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực gần hết. Thời gian sử dụng còn lại của hộp mực trên thực tế có thể thay đổi. Để kéo dài thời gian sử dụng hộp mực, hãy lắc nhẹ hộp mực qua lại theo chiều ngang. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực ngay bây giờ trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được nữa.

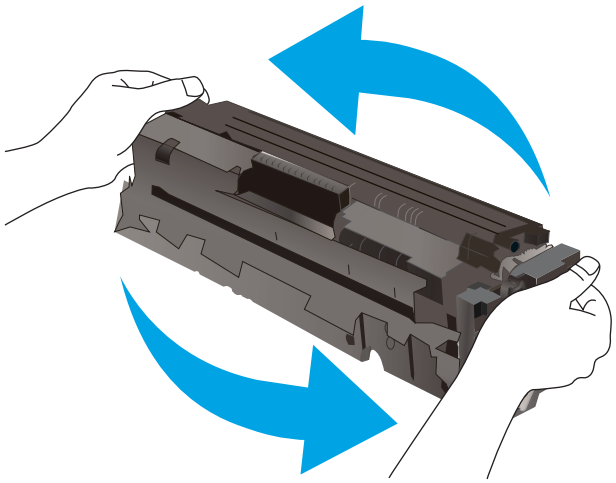

Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP hết hạn khi thông báo cho biết rằng Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên nguồn cung cấp này đã hết xuất hiện trên Trang trạng thái nguồn cung cấp hoặc EWS.

Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết)

Bạn có thể thay đổi cách máy in phản ứng khi mực in ở tình trạng Gần hết. Bạn không phải thiết lập lại các cài đặt này khi bạn lắp đặt một hộp mực mới.

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 6-3 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. **Bảng điều khiển 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK.

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, vuốt cho đến khi menu Setup (Cài đặt) hiển thị. Chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) để mở menu.

2. Mở các menu sau:

   a. Cài đặt Hệ thống

   b. Cài đặt Mực in

   c. Black Cartridge (Hộp mực đen) hoặc Color Cartridge (Hộp mực màu)

   d. Cài đặt cho mức Gần hết

3. Chọn một trong các tùy chọn sau:

   - Chọn tùy chọn Continue (Tiếp tục) để đặt máy in thành sẽ cảnh báo khi hộp mực gần hết nhưng vẫn tiếp tục in.
   - Chọn tùy chọn Stop (Dừng) để đặt máy in thành sẽ dừng in cho đến khi bạn thay thế hộp mực.
   - Chọn tùy chọn Prompt (Nhắc) để đặt máy in thành sẽ ngừng in và nhắc bạn thay thế hộp mực. Bạn có thể xác nhận lời nhắc và tiếp tục in. Tùy chọn mà khách hàng có thể định cấu hình trên máy in này là "rompt to Remind Me in 100 pages, 200 pages, 300 pages, 400 pages, or never."("hắc tôi khi in được 100 trang, 200 trang, 300 trang, 400 trang hoặc không bao giờ nhắc") Tùy chọn này được cung cấp nhằm để thuận tiện cho khách hàng và không ám chỉ rằng các trang này sẽ có chất lượng in có thể chấp nhận được.

Đối với các máy in có tính năng fax

Khi máy in được đặt về tùy chọn Stop (Dừng) hoặc Prompt (Nhắc), có một vài nguy cơ là các bản fax sẽ không in được khi máy in tiếp tục in. Điều này có thể xảy ra nếu máy in đã nhận được số bản fax nhiều hơn khả năng lưu giữ của bộ nhớ trong khi máy in đang chờ.

Máy in có thể in các bản fax mà không bị gián đoạn khi vượt ngưỡng Gần hết nếu bạn chọn tùy chọn Continue (Tiếp tục) cho hộp mực nhưng chất lượng in có thể giảm xuống.

Đặt hàng nguồn cung cấp

Bảng 6-4 Tùy chọn đặt hàng

Tùy chọn đặt hàng	Thông tin đặt hàng
Đặt hàng nguồn cung cấp và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng máy chủ Web nhúng của HP (EWS)	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai

Giới thiệu

Các giải pháp sau đây có thể giúp giải quyết sự cố nếu máy in không nạp giấy từ khay hoặc nạp nhiều giấy cùng một lúc. Một trong hai trường hợp này có thể gây kẹt giấy.

- Sản phẩm không nạp giấy
- Sản phẩm nạp nhiều giấy

Sản phẩm không nạp giấy

Nếu sản phẩm không nạp giấy từ khay, hãy thử các giải pháp sau.

1. Mở sản phẩm và gỡ hết giấy bị kẹt ra.
2. Nạp khay với giấy có kích thước chính xác cho lệnh in của bạn.
3. Hãy đảm bảo rằng loại và khổ giấy được cài chính xác trên bảng điều khiển của sản phẩm.
4. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
5. Kiểm tra bảng điều khiển sản phẩm để xem sản phẩm có đang chờ bạn xác nhận lời nhắc nạp giấy theo cách thủ công hay không. Nạp giấy và tiếp tục.
6. Con lăn trên khay có thể bị bụi bẩn. Lau sạch con lăn bằng miếng vải không có xơ được làm ẩm bằng nước ấm.

Sản phẩm nạp nhiều giấy

Nếu sản phẩm nạp nhiều giấy từ khay, hãy thử những giải pháp sau.

1. Lấy tập giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy, xoay tập giấy 180 độ, rồi lật lại. *Không xòe giấy ra.* Đưa tập giấy vào lại khay.
2. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP cho sản phẩm này.
3. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gập hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
4. Đảm bảo rằng khay không bị nạp quá nhiều giấy. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.
5. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
6. Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

Xử lý kẹt giấy

Giới thiệu

Thông tin sau đây bao gồm các hướng dẫn về cách gỡ giấy kẹt khỏi máy in.

- Vị trí giấy kẹt
- Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?
- Gỡ giấy kẹt trong khe một tờ (Khay 1)
- Xử lý giấy kẹt trong Khay 2
- Xử lý kẹt giấy trong cửa phía sau và khu vực cuộn sấy
- Tháo giấy kẹt ở bộ phận in hai mặt (chỉ dành cho kiểu in hai mặt)
- Gỡ bỏ giấy kẹt ở ngăn giấy ra

Vị trí giấy kẹt

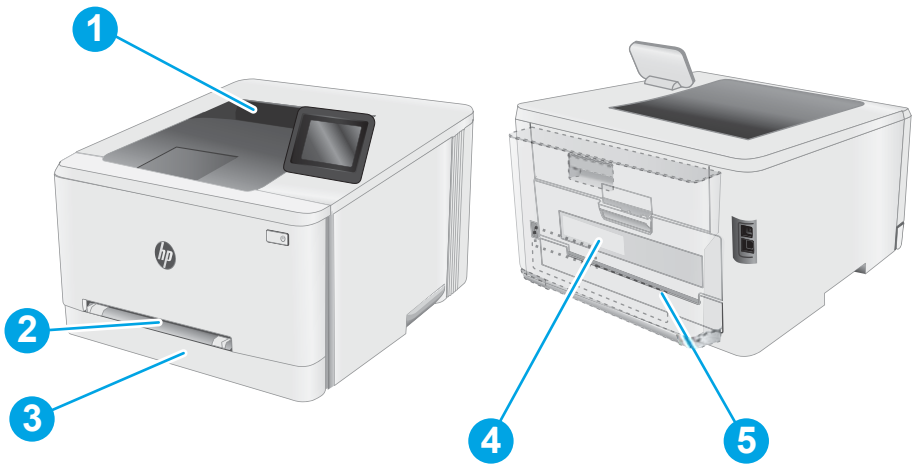

Bảng 6-5 Chú giải vị trí kẹt giấy

Số	Mô tả
1	Ngăn giấy đầu ra
2	Khe tiếp giấy ưu tiên một tờ (Khay 1)
3	Khay 2
4	Cửa sau và khu vực cuộn sấy
5	Bộ in hai mặt (chỉ có ở kiểu in hai mặt)

Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?

Thực hiện theo các bước này để giải quyết sự cố kẹt giấy thường xuyên. Nếu bước đầu tiên không giải quyết được sự cố, hãy tiếp tục bước tiếp theo cho đến khi bạn giải quyết được sự cố.

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 6-6 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. Nếu giấy bị kẹt trong máy in, hãy xử lý giấy kẹt, sau đó in trang cấu hình để kiểm tra máy in.
2. Kiểm tra xem khay có được cấu hình đúng khổ giấy và loại giấy trên bảng điều khiển máy in không. Điều chỉnh cài đặt giấy nếu cần.
   a. **Bảng điều khiển 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK.

      Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, vuốt cho đến khi menu Setup (Cài đặt) hiển thị. Chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) để mở menu.

   b. Mở các menu sau:
      i. System Setup (Cài đặt hệ thống)
      ii. Paper setup (Cài đặt giấy)
   c. Chọn khay từ danh sách.
   d. Chọn Default Paper Type (Loại giấy mặc định), rồi chọn loại giấy trong khay.
   e. Chọn Default Paper Size (Kích thước giấy mặc định), rồi chọn kích thước giấy trong khay.
3. Tắt máy in và chờ trong vòng 30 giây, sau đó bật lên lại.
4. In trang lau dọn để loại bỏ bột mực thừa từ bên trong máy in.

a. **Bảng điều khiển 2 dòng**: Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK.

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, vuốt cho đến khi menu Setup (Cài đặt) hiển thị. Chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) để mở menu.

b. Mở menu Service (Dịch Vụ).

c. Chọn tùy chọn Cleaning Page (Trang Lau dọn).

d. Nạp giấy khổ letter hoặc A4 khi máy nhắc bạn.

   Chờ cho đến khi quá trình hoàn tất. Loại bỏ tờ được in.

5. In trang cấu hình để kiểm tra máy in.

   a. **Bảng điều khiển 2 dòng**: Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK.

      Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, vuốt cho đến khi menu Setup (Cài đặt) hiển thị. Chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) để mở menu.

   b. Mở menu Reports (Báo cáo).

   c. Chọn Configuration Report (Báo cáo cấu hình).

Nếu không có bước nào trong số này giải quyết được sự cố, máy in có thể cần phải được bảo dưỡng. Hãy liên hệ với tổ hỗ trợ khách hàng của HP.

Gỡ giấy kẹt trong khe một tờ (Khay 1)

Sử dụng quy trình sau đây để gỡ kẹt giấy trong Khay 1. Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển có thể hiển thị một thông báo và một hình động để hỗ trợ xử lý giấy kẹt.

1. Kéo Khay 2 hoàn toàn ra khỏi máy in.

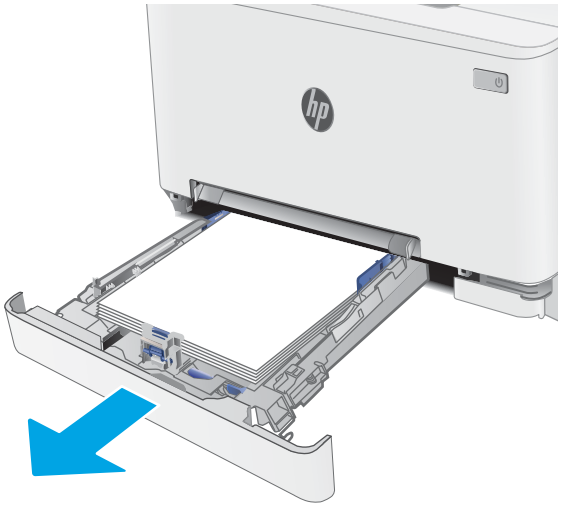

2. Ấn xuống trên khe tiếp giấy ưu tiên một tờ và kéo khay khe tiếp giấy ra.

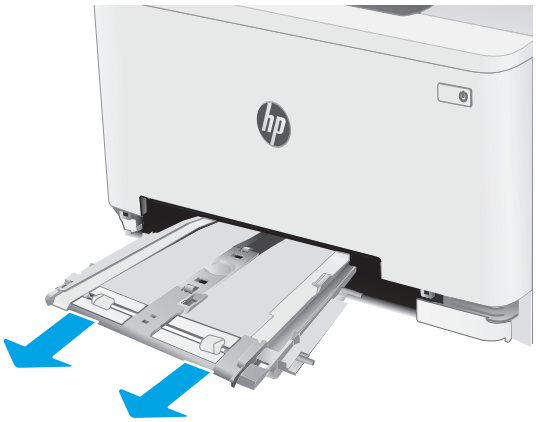

3. Nhẹ nhàng kéo giấy bị kẹt thẳng ra khỏi khe tiếp giấy ưu tiên một tờ.

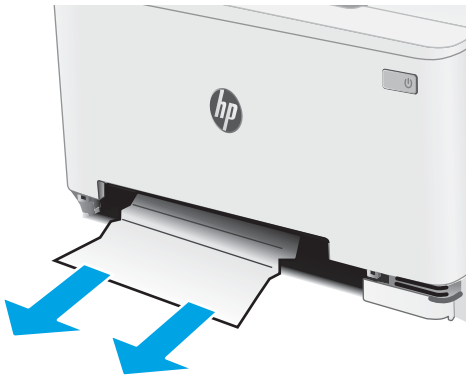

4. Đẩy khay khe tiếp giấy ưu tiên một tờ vào trong máy in.

5. Lắp lại và đóng Khay 2.

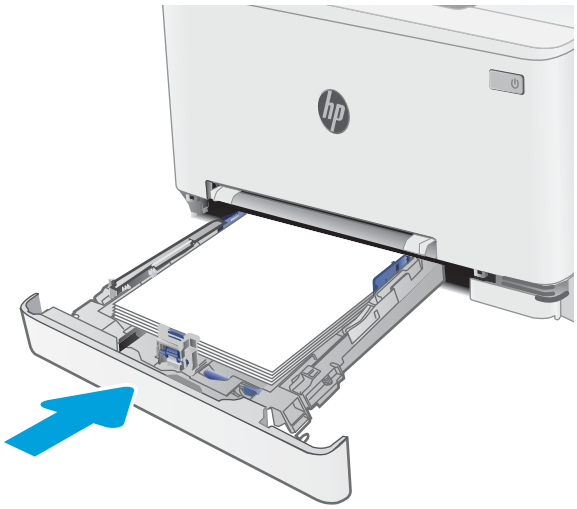

Xử lý giấy kẹt trong Khay 2

Dùng quy trình sau đây để kiểm tra giấy ở tất cả các vị trí có thể xảy ra kẹt giấy trong Khay 2. Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển có thể hiển thị một thông báo và một hình động để hỗ trợ xử lý giấy kẹt.

1. Kéo khay hoàn toàn ra khỏi máy in.

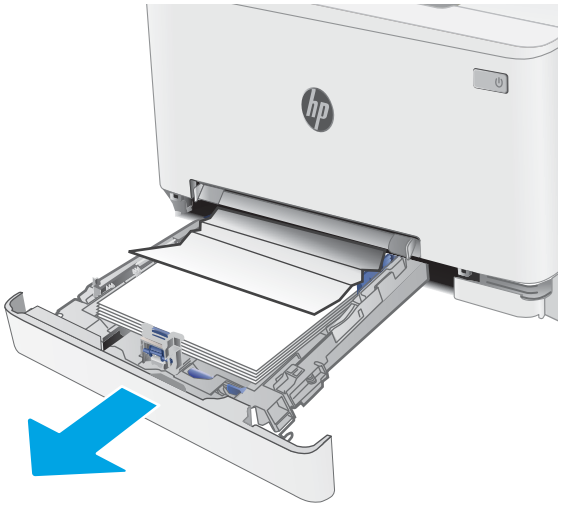

2. Gỡ giấy bị kẹt hoặc giấy bị hỏng.

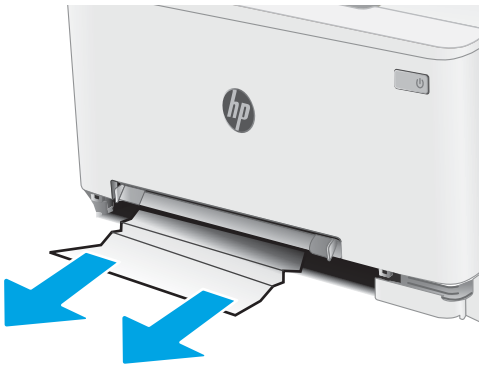

3. Nếu không thấy giấy kẹt hoặc nếu giấy bị kẹt sâu trong khu vực tiếp giấy của Khay 2 đến mức bạn không thể gỡ ra được, hãy nhấn xuống trên khe tiếp giấy ưu tiên một tờ và tháo khay khe tiếp giấy.

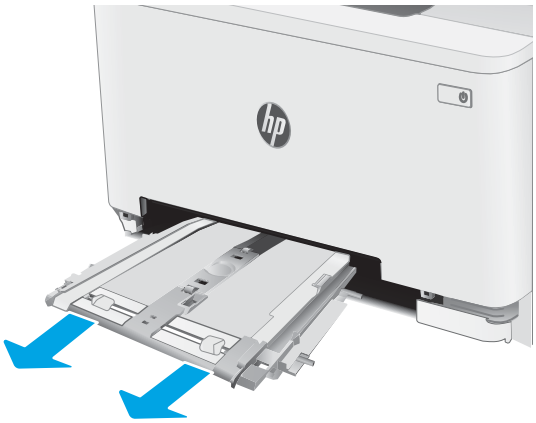

4. Gỡ giấy bị kẹt hoặc giấy bị hỏng.

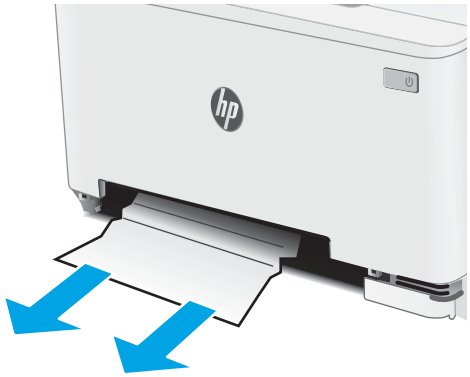

5. Đẩy khay khe tiếp giấy ưu tiên một tờ vào trong máy in.

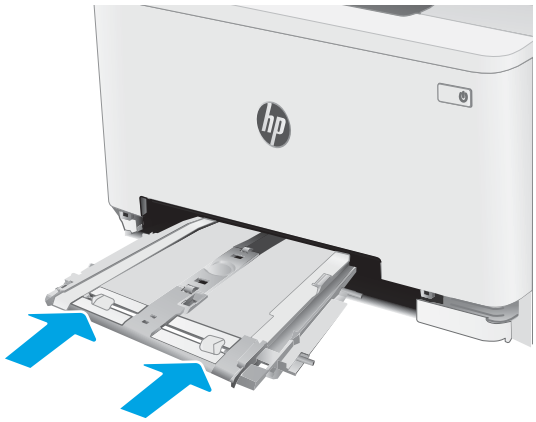

6. Lắp lại và đóng Khay 2.

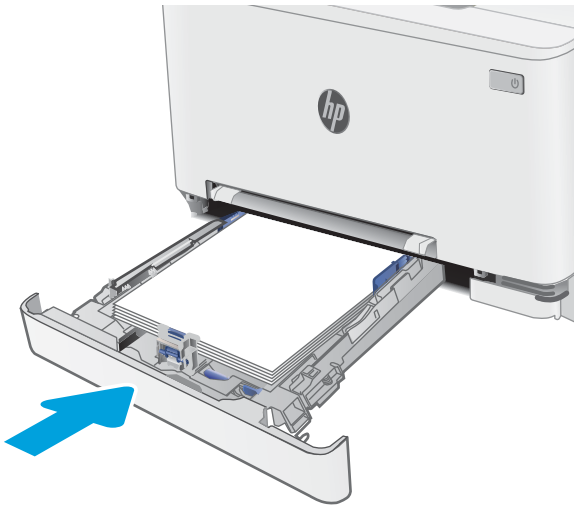

Xử lý kẹt giấy trong cửa phía sau và khu vực cuộn sấy

Sử dụng quy trình sau đây để gỡ kẹt giấy trong cửa sau và khu vực cuộn sấy. Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển có thể hiển thị một thông báo và một hình động để hỗ trợ xử lý giấy kẹt

⚠ **THẬN TRỌNG:** Cuộn sấy có thể nóng trong khi đang sử dụng máy in. Hãy chờ cho cuộn sấy nguội trước khi xử lý cuộn sấy.

1. Mở cửa sau.

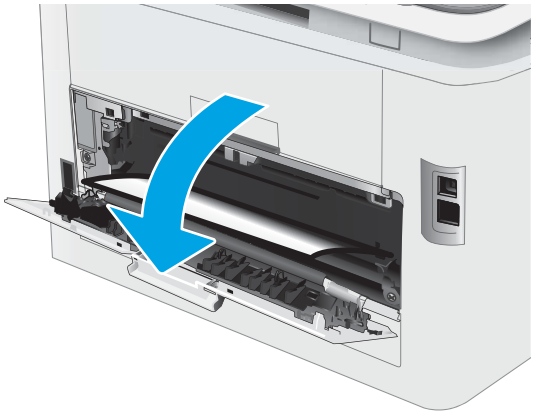

2. Nhẹ nhàng kéo hết giấy bị kẹt ra khỏi các con lăn trong khu vực cửa sau.

   THẬN TRỌNG: Cuộn sấy có thể nóng trong khi đang sử dụng máy in. Hãy chờ cho cuộn sấy nguội trước khi xử lý cuộn sấy.

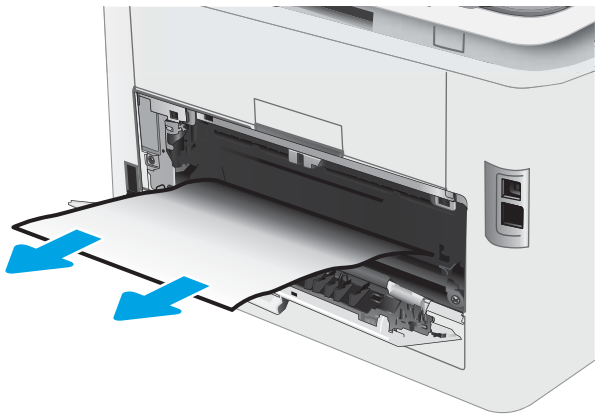

3. Đóng cửa sau.

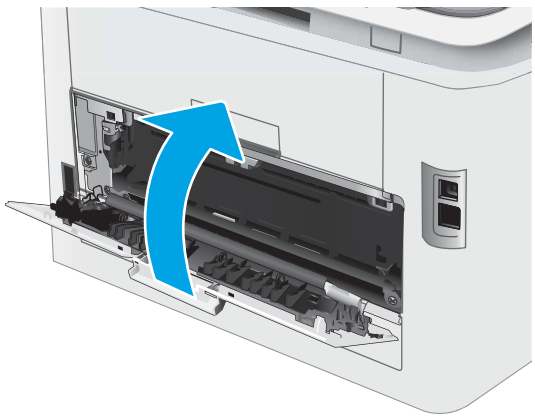

Tháo giấy kẹt ở bộ phận in hai mặt (chỉ dành cho kiểu in hai mặt)

Sử dụng quy trình sau đây để gỡ kẹt giấy trong khay in hai mặt. Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển có thể hiển thị một thông báo và một hình động để hỗ trợ xử lý giấy kẹt.

⚠ **THẬN TRỌNG:** Cuộn sấy có thể nóng trong khi đang sử dụng máy in. Hãy chờ cho cuộn sấy nguội trước khi xử lý cuộn sấy.

1. Ở phía sau của máy in, mở bộ in hai mặt.

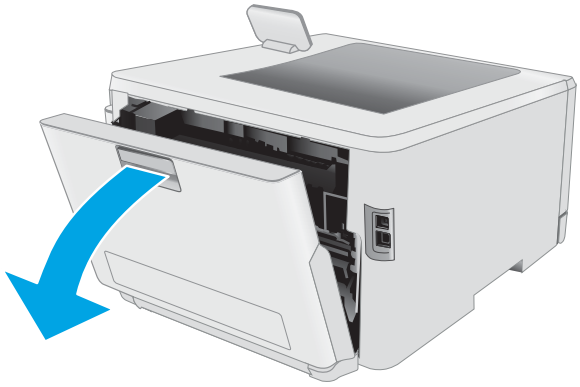

2. Gỡ giấy bị kẹt hoặc giấy bị hỏng.

   THẬN TRỌNG: Cuộn sấy có thể nóng trong khi đang sử dụng máy in. Hãy chờ cho cuộn sấy nguội trước khi xử lý cuộn sấy.

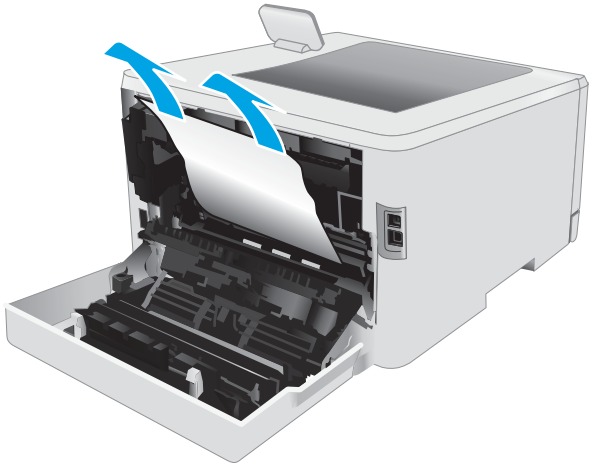

3. Đóng bộ in hai mặt.

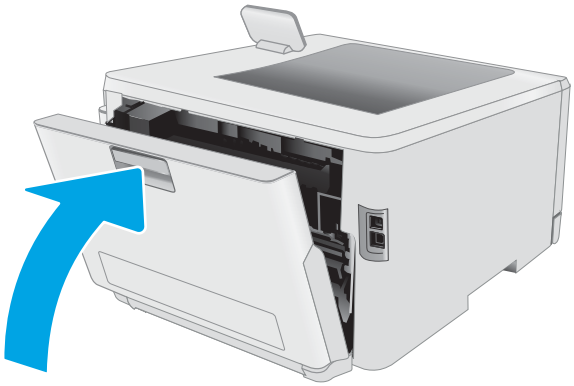

Gỡ bỏ giấy kẹt ở ngăn giấy ra

Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra giấy tại tất cả vị trí có thể bị kẹt liên quan đến ngăn giấy ra. Khi giấy bị kẹt, bảng điều khiển có thể hiển thị một thông báo và một hình động để hỗ trợ xử lý giấy kẹt

⚠ **THẬN TRỌNG:** Cuộn sấy có thể nóng trong khi đang sử dụng máy in. Hãy chờ cho cuộn sấy nguội trước khi xử lý cuộn sấy.

1. Mở cửa sau.

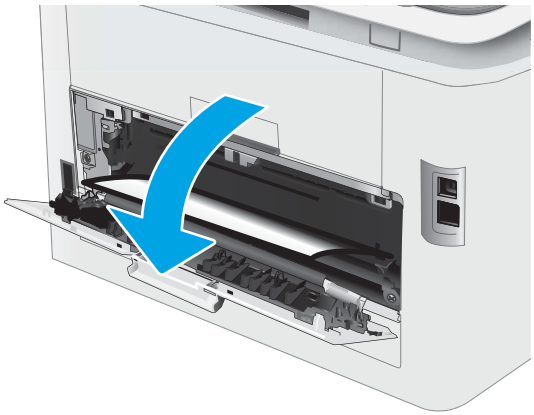

2. Nếu nhìn thấy giấy trong ngăn giấy ra, nắm lấy cạnh trên và tháo nó ra. Dùng cả hai tay để gỡ giấy bị kẹt để tránh bị rách giấy.

3. Nhẹ nhàng lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi các con lăn trong khu vực cửa sau.

   THẬN TRỌNG: Cuộn sấy có thể nóng trong khi đang sử dụng máy in. Hãy chờ cho cuộn sấy nguội trước khi xử lý cuộn sấy.

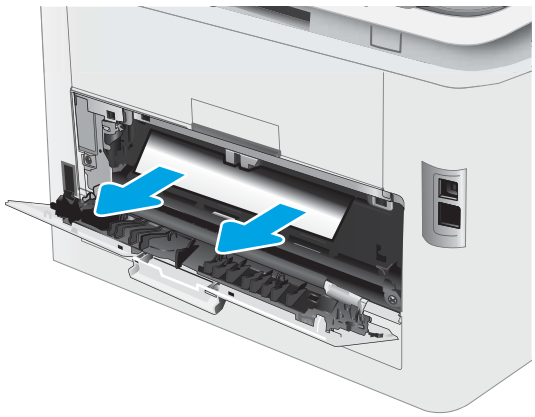

4. Đóng cửa sau.

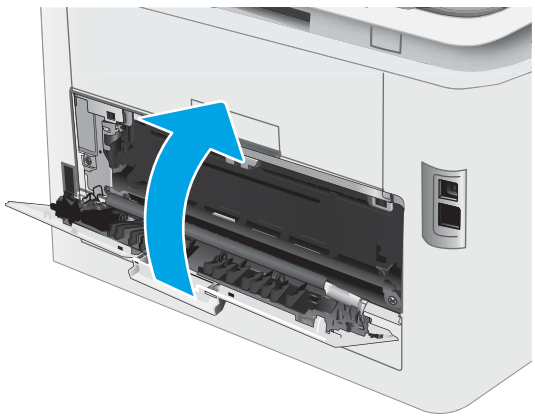

Cải thiện chất lượng in

- Giới thiệu
- Cập nhật chương trình cơ sở của máy in
- In từ một chương trình phần mềm khác
- Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in
- Kiểm tra tình trạng hộp mực in
- In một trang lau dọn
- Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường
- Kiểm tra môi trường in và giấy
- Thử trình điều khiển in khác
- Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm)
- Điều chỉnh mật độ in
- Hiệu chỉnh máy in để canh màu
- Điều chỉnh thiết đặt màu (Windows)
- In và xem trang chất lượng in

Giới thiệu

Thông tin sau đây cung cấp các bước xử lý sự cố để giải quyết các vấn đề về chất lượng in, bao gồm những vấn đề sau:

- Vết bẩn
- In mờ
- In đậm
- In nhạt
- Đường sọc
- Không có bột mực
- Lốm đốm bột mực
- Bột mực không bám dính chặt
- Hình ảnh bị lệch

Để giải quyết những vần đề này hoặc vấn đề khác liên quan đến chất lượng in, hãy thử các giải pháp sau theo thứ tự được thể hiện.

Để biết thông tin về cách giải quyết lỗi hình ảnh cụ thể, xem mục Giải quyết vấn đề về chất lượng in trong Hướng dẫn sử dụng này.

Cập nhật chương trình cơ sở của máy in

Thử nâng cấp chương trình cơ sở của máy in. Để biết thêm thông tin, xem mục Cập nhật chương trình cơ sở của Hướng dẫn sử dụng này.

In từ một chương trình phần mềm khác

Hãy thử in từ một chương trình phần mềm khác. Nếu trang được in đúng có nghĩa là có vấn đề với chương trình phần mềm bạn sử dụng để in.

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in

Kiểm tra cài đặt loại giấy khi in từ một chương trình phần mềm và các trang đã in có các vết bẩn, in mờ hoặc đậm, giấy bị quăn, lốm đốm bột mực, bột mực không bám dính, hoặc một số vùng nhỏ không có bột mực.

Kiểm tra cài đặt loại giấy trên máy in

1. Mở khay ra.
2. Kiểm tra và đảm bảo rằng khay được nạp đúng loại giấy.
3. Đóng khay giấy.
4. Làm theo các hướng dẫn trên bảng điều khiển để xác nhận hoặc sửa đổi các cài đặt loại giấy cho khay.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Từ danh sách thả xuống **Paper Type** (Loại giấy) nhấp tùy chọn **More...**(Khác).
5. Mở rộng danh sách tùy chọn **Type is:** (Loại là:).
6. Mở rộng danh mục các loại giấy mô tả tốt nhất loại giấy của bạn.
7. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng và nhấp vào nút **OK**.
8. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print** (In), hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (macOS)

1. Nhấp vào menu **File** (Tệp) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Trong menu **Printer** (Máy in), hãy chọn máy in.
3. Theo mặc định, trình điều khiển máy in sẽ hiển thị menu **Copies & Pages** (Bản sao & Trang). Mở danh sách thả xuống của menu, rồi bấm vào menu **Finishing** (Kết thúc).

4. Chọn một loại từ danh sách **Media Type** (Loại phương tiện) thả xuống.
5. Nhấp vào nút **Print** (In).

Kiểm tra tình trạng hộp mực in

Thực hiện theo các bước sau để kiểm tra lượng mực ước tính còn lại trong hộp mực in và tình trạng của các bộ phận bảo trì có thể thay thế nếu có.

Bước một: In trang tình trạng mực in

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 6-7 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. **Bảng điều khiển 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK.

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, vuốt cho đến khi menu Setup (Cài đặt) hiển thị. Chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) để mở menu.

2. Mở các menu sau đây:

   a. Reports (Báo cáo)

   b. Supplies Status (Tình trạng mực in)

3. **Bảng điều khiển 2 dòng:** Cuộn đến **Print Supplies status page** (In trang Tình trạng mực in) và bấm nút OK.

Bước hai: Kiểm tra tình trạng mực in

1. Nhìn vào báo cáo tình trạng mực in để kiểm tra phần trăm lượng mực còn lại của hộp mực in và trạng thái của các bộ phận bảo trì có thể thay thế nếu áp dụng.

   Các vấn đề về chất lượng in có thể xảy ra khi sử dụng hộp mực in đã hết. Trang Tình trạng mực in cho biết khi nào mực in gần hết.

Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP hết hạn khi thông báo cho biết rằng Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên mực in này đã hết xuất hiện trên trang Tình trạng máy in hoặc EWS.

Không cần thay thế hộp mực in ngay trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

Nếu bạn xác định rằng bạn cần thay thế hộp mực in hoặc các bộ phận bảo trì có thể thay thế khác, trang tình trạng mực in sẽ liệt kê các số bộ phận HP chính hãng.

2. Kiểm tra xem liệu bạn có đang dùng hộp mực HP chính hãng không.

   Hộp mực in HP chính hãng có chữ "HP" ở trên đó, hoặc có logo HP trên đó. Để biết thêm thông tin về việc nhận diện các hộp mực HP, hãy truy cập www.hp.com/go/learnaboutsupplies.

In một trang lau dọn

Trong quá trình in, các hạt bụi, mực in, giấy có thể tích tụ bên trong máy in và có thể gây ra các vấn đề về chất lượng in như vết hoặc đốm mực in, vết bẩn, đường hoặc các vết dấu lặp đi lặp lại.

Thực hiện theo quy trình sau để in một trang lau dọn.

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 6-8 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. **Bảng điều khiển 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK.

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, vuốt cho đến khi menu Setup (Cài đặt) hiển thị. Chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) để mở menu.

2. Mở các menu sau:

a. Service (Dịch vụ)

b. Cleaning Page (Trang Lau dọn)

3. Nạp giấy khổ letter hoặc A4 khi máy nhắc bạn, sau đó chọn nút OK.

Thông báo **Cleaning** (Lau dọn) sẽ hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Chờ cho đến khi quá trình hoàn tất. Loại bỏ tờ được in.

Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường

Làm theo các bước sau để kiểm tra từng hộp mực in.

1. Tháo hộp mực in ra khỏi máy invà kiểm tra xem băng dán đã được gỡ ra chưa.
2. Kiểm tra chip bộ nhớ xem có bị hỏng hóc không.
3. Kiểm tra mặt trống hình màu xanh lá cây.

   ⚠ THẬN TRỌNG: Không chạm vào trống hình. Dấu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in.

4. Nếu bạn thấy bất kỳ vết xước, dấu vân tay hoặc hỏng hóc nào khác trên trống hình, hãy thay hộp mực in.
5. Cài đặt lại hộp mực in, rồi in vài trang để xem thử sự cố đã giải quyết chưa.

Kiểm tra môi trường in và giấy

Bước một: Hãy dùng giấy đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP

Một số sự cố về chất lượng in xảy ra do dùng giấy không đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP.

- Luôn dùng loại và trọng lượng giấy mà máy in này hỗ trợ.
- Dùng giấy có chất lượng tốt và không bị rách, không bị răng cưa, cắt, khấc, lốm đốm, vật thể nhỏ, hạt bụi, quăn góc, bị khuyết, có kẹp giấy và quăn hoặc cong cạnh.
- Dùng giấy chưa in.
- Dùng giấy không chứa vật liệu kim loại, như chất liệu lấp lánh.
- Dùng giấy dành riêng cho máy in laser. Không dùng giấy chỉ dành cho máy in Inkjet.
- Không được dùng giấy quá thô. Dùng giấy nhẵn mịn hơn thường đem lại chất lượng in tốt hơn.

Bước hai: Kiểm tra môi trường

Môi trường có thể ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng in và là nguyên nhân phổ biến đối với chất lượng in hoặc các vấn đề về nạp giấy. Thử các giải pháp sau đây:

- Di chuyển máy in ra xa khỏi các vị trí có gió lùa như cửa sổ hay cửa mở hoặc các chỗ quạt thông gió điều hòa.
- Đảm bảo máy in không tiếp xúc với nhiệt độ hoặc độ ẩm nằm ngoài khoảng thông số kỹ thuật của máy in.
- Không đặt máy in trong không gian kín như tủ hộp.
- Đặt máy in trên bề mặt bằng phẳng và vững chắc.
- Loại bỏ bất cứ thứ gì chặn quạt thông gió trên máy in. Máy in cần được thông gió tốt ở tất cả các cạnh, bao gồm cả phần đỉnh của máy in.
- Bảo vệ máy in tránh các mảnh vụn trong không khí, bụi, hơi nước, dầu mỡ hoặc các yếu tố khác có thể tồn dư lại bên trong máy in.

Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ

Làm theo các bước sau khi văn bản hoặc ảnh không được đặt ở giữa hoặc canh chỉnh đúng trên trang in, lúc in từ các khay cố định.

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 6-9 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. **Bảng điều khiển 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK.

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, vuốt cho đến khi menu Setup (Cài đặt) hiển thị. Chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) để mở menu.

2. Mở các menu sau:

   a. System Setup (Cài đặt hệ thống)

   b. Print Quality (Chất lượng in)

   c. Adjust Alignment (Điều chỉnh sắp xếp)

   d. Print Test Page (In trang kiểm tra)

3. Chọn khay để điều chỉnh, sau đó làm theo các hướng dẫn trên các trang in ra.

4. In trang kiểm tra lần nữa để kiểm tra kết quả. Điều chỉnh thêm nếu cần.

5. Chọn OK để lưu các cài đặt mới.

Thử trình điều khiển in khác

Hãy thử sử dụng trình điều khiển in khác khi in từ một chương trình phần mềm và trang đã in có các dòng chứa hình ảnh không mong muốn, bị mất chữ, bị mất hình ảnh, định dạng sai hoặc phông chữ bị thay đổi.

Tải xuống bất kỳ trình điều khiển nào sau đây từ trang web của HP: www.hp.com/support/ljM255.

Bảng 6-10 Trình điều khiển in

Trình điều khiển	Mô tả
Trình điều khiển HP PCL.6	Nếu có, trình điều khiển in máy in chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành cũ hơn như Windows® XP và Windows Vista®. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào www.hp.com/go/support.
Trình điều khiển HP PCL 6	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành Windows 7 trở lên có hỗ trợ trình điều khiển phiên bản 3. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào www.hp.com/go/support.
Trình điều khiển HP PCL-6	Trình điều khiển in sản phẩm chuyên biệt này hỗ trợ các hệ điều hành Windows 8 trở lên có hỗ trợ trình điều khiển phiên bản 4. Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ, hãy truy cập vào www.hp.com/go/support.
Trình điều khiển HP UPD PS	• Nên sử dụng để in với chương trình phần mềm Adobe® hay với các chương trình phần mềm đồ họa chuyên sâu khác • Hỗ trợ khi in trong trường hợp cần mô phỏng postscript hoặc hỗ trợ phông chữ nhấp nháy postscript
HP UPD PCL 6	• Nên sử dụng để in trong tất cả các môi trường Windows • Cung cấp tốc độ, chất lượng in tổng thể tốt nhất và hỗ trợ tính năng máy in cho hầu hết người dùng • Được phát triển để tương thích với Graphic Device Interface (GDI) của Windows để cho tốc độ tốt nhất trong môi trường Windows • Có thể không tương thích hoàn toàn với các chương trình phần mềm tùy chỉnh và của bên thứ ba dựa trên PCL 5

Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm)

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu lúc nào cũng sử dụng Chế độ Tiết kiệm, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

GHI CHÚ: Tính năng này khả dụng với trình điều khiển in PCL 6 dành cho Windows. Nếu bạn không đang sử dụng trình điều khiển đó, bạn có thể bật tính năng này bằng cách sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Hãy làm theo các bước này nếu toàn bộ trang quá đậm hoặc quá mờ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng) và xác định vùng **Print Quality** (Chất lượng In).
4. Nếu toàn bộ trang quá đậm, hãy sử dụng cài đặt này:
   - Chọn tùy chọn **600 dpi**, nếu có.
   - Chọn hộp chọn **EconoMode** (Chế độ Tiết kiệm) để bật chế độ đó.

   Nếu toàn bộ trang quá mờ, hãy sử dụng cài đặt này:
   - Chọn tùy chọn **FastRes 1200**, nếu có.
   - Bỏ chọn hộp chọn **EconoMode** (Chế độ Tiết kiệm) để tắt chế độ đó.
5. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

Điều chỉnh mật độ in

Hoàn tất các bước sau để điều chỉnh mật độ in.

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 6-11 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:

   a. **Bảng điều khiển 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK. Mở menu Network Setup (Cài đặt mạng), chọn Show IP Address (Hiển thị địa chỉ IP) và chọn Yes (Có). Quay lại Màn hình chính để xem địa chỉ IP.

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, vuốt cho đến khi menu Setup (Cài đặt) hiển thị. Chạm vào nút Connection Information (Thông tin kết nối) , rồi chạm vào nút Network Connected (Mạng được kết nối) hoặc nút Network Wi-Fi ON (Bật mạng Wi-Fi) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

   b. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Bấm phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

   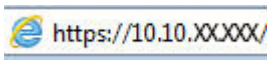

   GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn trang **Print Density** (Mật độ In).
3. Chọn các cài đặt mật độ phù hợp.
4. Nhấp vào **Apply** để lưu các thay đổi.

Hiệu chỉnh máy in để canh màu

Hiệu chỉnh là một chức năng của máy in giúp tối ưu hóa chất lượng in.

Làm theo các bước sau để giải quyết các sự cố về chất lượng in, như màu bị lệch, bóng màu, đồ họa bị nhòe hoặc các vấn đề khác về chất lượng in.

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 6-12 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. **Bảng điều khiển 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK.

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, vuốt cho đến khi menu Setup (Cài đặt) hiển thị. Chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) để mở menu.

2. Chọn các menu sau:

   a. System Setup (Cài đặt hệ thống)

   b. Print Quality (Chất lượng in)

   c. Color Calibration (Cân chỉnh màu)

   d. Calibrate Now (Cân chỉnh ngay)

3. **Bảng điều khiển 2 dòng chỉ:** Chọn OK để bắt đầu quá trình hiệu chỉnh.

4. Thông báo **Calibrating** (Hiệu chỉnh) sẽ hiển thị trên bảng điều khiển máy in. Quá trình hiệu chỉnh kéo dài khoảng vài phút. Không tắt máy in cho đến khi hoàn tất quá trình hiệu chỉnh. Chờ trong khi máy in hiệu chỉnh, sau đó thử in lại.

Điều chỉnh thiết đặt màu (Windows)

Khi in từ một chương trình phần mềm, hãy làm theo các bước sau nếu màu trên các trang in không khớp với màu trên màn hình máy tính, hoặc nếu màu trên trang in không thỏa đáng.

Thay đổi tùy chọn màu

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Bấm tab **Color** (Màu).

4. Bấm vào tùy chọn **Print in Grayscale** (In trong màu xám) để in tài liệu màu thành màu đen và bóng xám. Dùng tùy chọn này để in tài liệu màu để sao chụp hoặc gửi fax. Cũng có thể dùng tùy chọn này để in các bản nháp hoặc để tiết kiệm bột màu.

5. Bấm vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu). Trong hộp thoại **Print** (In), hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

In và xem trang chất lượng in

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 6-13 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. **Bảng điều khiển 2 dòng:** Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK.

   Bảng điều khiển màn hình cảm ứng: Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, vuốt cho đến khi menu Setup (Cài đặt) hiển thị. Chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) để mở menu.

2. Chọn menu Reports (Báo cáo).

3. Chọn mục Print Quality Page (Trang chất lượng in).

Trang này chứa năm dải màu, được chia thành bốn nhóm như thể hiện trong minh họa dưới đây. Bằng cách kiểm tra từng nhóm, bạn có thể tách riêng vấn đề theo một hộp mực in cụ thể.

Hình 6-1 Trang Chất lượng in

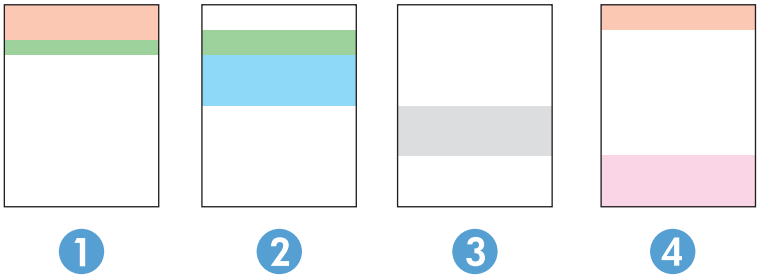

Bảng 6-14 Chú giải Trang Chất lượng in

Mục	Hộp mực in
1	Vàng
2	Xanh lá mạ
3	Đen
4	Đỏ tươi

- Nếu thấy xuất hiện các dấu chấm hoặc sọc màu trong một nhóm, hãy thay hộp mực in tương ứng với nhóm đó.
- Nếu thấy xuất hiện các dấu chấm ở nhiều nhóm, hãy in trang lau dọn. Nếu thao tác đó không giải quyết được vấn đề, hãy xác định xem các dấu chấm đó có luôn xuất hiện trong cùng một màu không; chẳng hạn như có các dấu chấm màu đỏ tươi xuất hiện trong cả năm dải màu. Nếu các dấu chấm đó đều xuất hiện trong cùng một màu, hãy thay hộp mực in đó.
- Nếu các vết sọc xuất hiện ở nhiều dải màu, hãy liên hệ với HP. Rất có thể nguyên nhân gây ra là do một bộ phận khác chứ không phải là hộp mực in.

Giải quyết vấn đề về chất lượng in

- Giới thiệu
- Xử lý sự cố chất lượng in

Giới thiệu

Thông tin sau đây cung cấp các bước xử lý sự cố để khắc phục lỗi hình ảnh, gồm những lỗi sau:

- In nhạt
- Nền xám hoặc in đậm
- Trang trống
- Trang đen
- Các dải đậm hoặc nhạt
- Đường sọc đậm hoặc nhạt
- Không có bột mực
- Hình ảnh bị lệch
- Không canh màu
- Giấy bị quăn

Xử lý sự cố chất lượng in

Bảng 6-15 Bảng tham khảo nhanh về lỗi hình ảnh

Lỗi	Lỗi	Lỗi
Bảng 6-16 In nhạt thuộc trang 115	Bảng 6-17 Nền xám hoặc in đậm thuộc trang 116	Bảng 6-18 Trang trống — Không in thuộc trang 116
		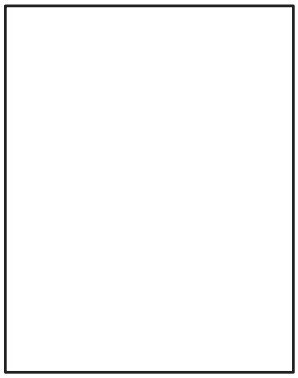

Bảng 6-15 Bảng tham khảo nhanh về lỗi hình ảnh (còn tiếp)

Lỗi	Lỗi	Lỗi
Bảng 6-19 Trang đen thuộc trang 117	Bảng 6-20 Lỗi dải vạch thuộc trang 117 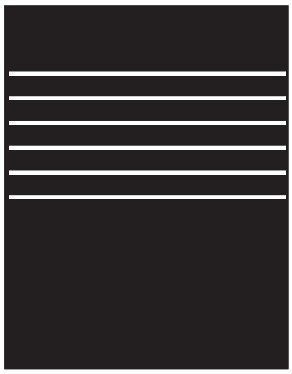	Bảng 6-21 Lỗi đường sọc thuộc trang 118 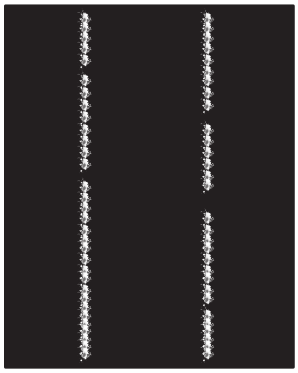
Bảng 6-22 Lỗi hãm ảnh/cuộn sấy thuộc trang 119 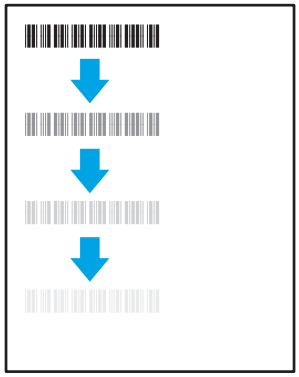	Bảng 6-23 Lỗi sắp xếp hình ảnh thuộc trang 119	Bảng 6-24 Lỗi định mặt phẳng màu (chỉ kiểu máy màu) thuộc trang 120 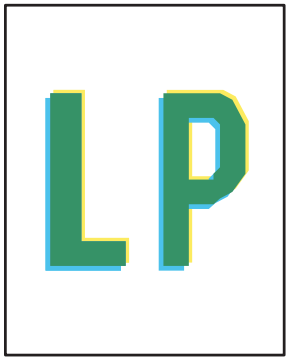
Bảng 6-25 Lỗi đầu ra thuộc trang 120 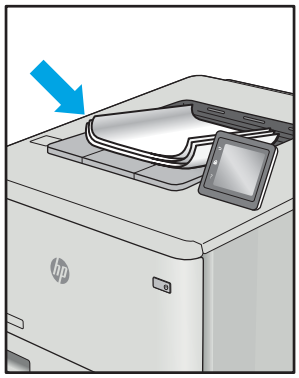		

Có thể giải quyết các lỗi hình ảnh, bất kể nguyên nhân nào, bằng các bước giống nhau. Đầu tiên, sử dụng các bước sau đây để giải quyết các vấn đề lỗi hình ảnh.

1. In lại tài liệu. Về bản chất, lỗi chất lượng in có thể thỉnh thoảng xảy ra hoặc hoàn toàn biến mất khi thao tác in được tiếp tục.
2. Kiểm tra tình trạng của hộp mực hoặc các hộp mực. Nếu hộp mực ở tình trạng **Very Low** (Gần hết) (tức là đã qua thời gian sử dụng định mức), hãy thay hộp mực.
3. Đảm bảo các cài đặt chế độ in khay và trình điều khiển phù hợp với vật liệu in được nạp vào khay. Thử sử dụng ram giấy khác hoặc khay khác. Thử sử dụng chế độ in khác.
4. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ/độ ẩm hoạt động được hỗ trợ.
5. Đảm bảo loại giấy, kích cỡ và trọng lượng giấy được hỗ trợ bởi máy in. Xem trang hỗ trợ máy in tại support.hp.com để biết danh sách các kích cỡ giấy và loại giấy được hỗ trợ cho máy in.

GHI CHÚ: Thuật ngữ "sấy nóng" liên quan đến một phần của quá trình in nơi hộp mực được thêm vào giấy.

Các ví dụ sau đây mô tả giấy Letter đã đi qua cạnh ngắn máy in trước tiên.

Bảng 6-16 In nhạt

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
In nhạt: Nội dung được in trên toàn bộ trang bị nhạt hoặc không rõ.		1. In lại tài liệu. 2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực. Lắp lại hộp mực vào máy in và đóng nắp. Để xem hình minh họa quy trình này, hãy xem **Thay thế hộp mực in**. 3. **Chỉ dành cho kiểu máy in đơn sắc:** Đảm bảo cài đặt Chế độ tiết kiệm đã tắt trên bảng điều khiển máy in và trong trình điều khiển in. 4. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách. 5. In Trang tình trạng mực in và kiểm tra thời gian và cách sử dụng hộp mực. 6. Thay hộp mực. 7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-17 Nền xám hoặc in đậm

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
Nền xám hoặc in đậm: Hình ảnh hoặc văn bản được in đậm hơn mong đợi.		1. Đảm bảo giấy trong khay chưa chạy qua máy in. 2. Sử dụng loại giấy khác. 3. In lại tài liệu. 4. **Chỉ dành cho kiểu máy in đơn sắc:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, hãy truy cập vào menu Adjust Toner Density (Điều chỉnh mật độ bột mực), sau đó điều chỉnh mật độ bột mực đến mức thấp hơn. 5. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ và độ ẩm hoạt động được hỗ trợ. 6. Thay hộp mực. 7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-18 Trang trống — Không in

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
Trang trống — Không in: Trang để trống hoàn toàn và không có nội dung in.	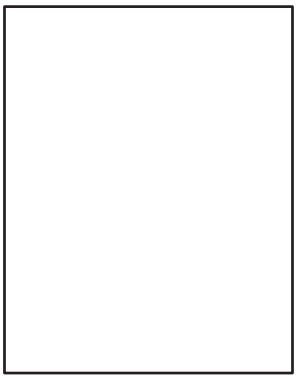	1. Đảm bảo đang dùng hộp mực HP chính hãng. 2. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách. 3. In bằng hộp mực khác. 4. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-19 Trang đen

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
Trang đen: Toàn bộ trang được in đều là màu đen.		1. Kiểm tra bằng mắt thường xem hộp mực có bị hỏng không. 2. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách. 3. Thay hộp mực 4. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-20 Lỗi dải vạch

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
Dải vạch có độ rộng cách nhau lặp lại hoặc dải xung: Các đường đậm hoặc nhạt lặp lại dọc xuống chiều dài của giấy. Các đường này có nét đậm hoặc nhạt. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.		1. In lại tài liệu. 2. Thử in từ một khay khác. 3. Thay hộp mực. 4. Sử dụng loại giấy khác. 5. **Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển in, hãy truy cập vào menu Adjust Paper Types (Điều chỉnh loại giấy), sau đó chọn chế độ in được thiết kế cho một vật liệu in nặng hơn một chút so với loại bạn đang dùng. Việc này sẽ làm giảm tốc độ in và có thể cải thiện chất lượng in. 6. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-21 Lỗi đường sọc

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
Đường sọc dọc nhạt: Đường sọc nhạt thường kéo dài qua chiều dài của giấy. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.	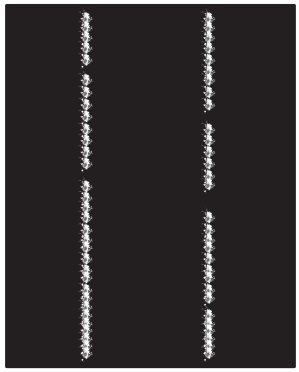	1. In lại tài liệu. 2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực. 3. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. **GHI CHÚ:** Cả đường sọc dọc đậm hoặc nhạt có thể xảy ra khi môi trường in nằm ngoài phạm vi nhiệt độ hoặc độ ẩm được chỉ định. Tham khảo các thông số kỹ thuật môi trường của máy in để biết các mức nhiệt độ và độ ẩm cho phép.
Đường sọc dọc đậm và đường dọc lau dọn ITB (chỉ kiểu máy in màu): Các đường đậm xuất hiện dọc xuống chiều dài của giấy. Lỗi có thể xảy ra ở bất kỳ chỗ nào trên trang, trong khu vực tô hoặc những vùng không có nội dung in.	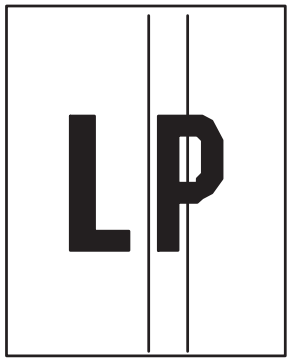	1. In lại tài liệu. 2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực. 3. In một trang lau dọn. 4. Kiểm tra mức bột mực trong hộp mực. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-22 Lỗi hãm ảnh/cuộn sấy

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
Độ lệch cuộn sấy nóng (bóng): Độ lệch hoặc bóng mờ của hình ảnh được lặp lại dọc theo trang. Ảnh lặp lại đó có thể mờ dần theo từng lần xuất hiện.	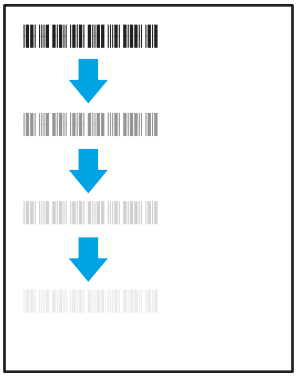	1. In lại tài liệu. 2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn. 3. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.
Sấy nóng kém: Bột mực rải dọc theo cạnh giấy. Lỗi này thường xuất hiện nhiều ở các cạnh của tác vụ có mật độ bao phủ cao và trên loại vật liệu in nhẹ, nhưng có thể xảy ra ở bất kỳ đâu trên trang.	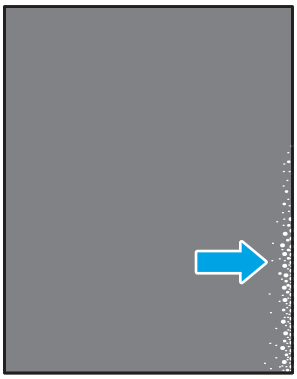	1. In lại tài liệu. 2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy sáng hơn. 3. **Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise:** Từ bảng điều khiển máy in, hãy truy cập vào menu Edge-to-Edge (Cạnh đối cạnh), sau đó chọn Normal (Thường). In lại tài liệu. 4. **Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise:** Từ bảng điều khiển máy in, chọn Auto Include Margins (Tự động bao gồm lề), sau đó in lại tài liệu. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-23 Lỗi sắp xếp hình ảnh

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
Lề trang và nghiêng lệch: Hình ảnh không nằm ở giữa hoặc bị nghiêng lệch trên trang. Lỗi xuất hiện do giấy không được đặt theo đúng cách khi bị kéo ra khỏi khay và đi qua đường dẫn giấy.	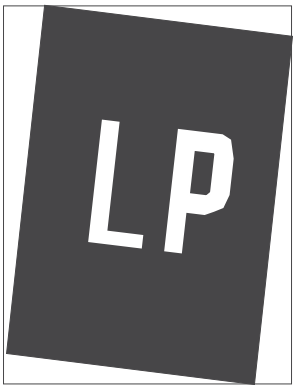	1. In lại tài liệu. 2. Lấy giấy ra và nạp lại khay. Đảm bảo tất cả các cạnh giấy xếp đồng đều nhau ở mọi bên. 3. Đảm bảo mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy. Không nạp quá nhiều giấy vào khay. 4. Đảm bảo thanh dẫn giấy đã được chỉnh đúng theo khổ giấy. Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-24 Lỗi định mặt phẳng màu (chỉ kiểu máy màu)

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
Định mặt phẳng màu: Một hoặc nhiều màu của mặt phẳng không được canh thẳng với các mặt phẳng màu khác. Lỗi chủ yếu thường là màu vàng.	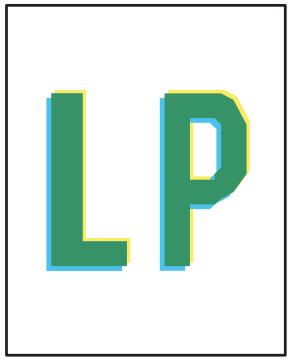	1. In lại tài liệu. 2. Từ bảng điều khiển máy in, hiệu chỉnh máy in. 3. Nếu hộp mực đã đạt tới một tình trạng **Very Low** (Gần hết) hoặc đầu ra cực kỳ mờ, thay hộp mực. 4. Từ bảng điều khiển máy in, sử dụng tính năng Restore Calibration (Khôi phục hiệu chỉnh) để xác lập lại các cài đặt cân chỉnh của máy in về mặc định gốc. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-25 Lỗi đầu ra

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
Giấy ra bị quăn: Cạnh giấy in ra bị quăn. Cạnh quăn có thể dọc theo bên ngắn hay dài của giấy. Có thể có hai kiểu quăn: • **Quăn vào:** Đường cong giấy hướng về phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường khô hoặc khi in các trang mật độ bao phủ cao. • **Quăn ra:** Đường cong giấy hướng cách xa phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường độ ẩm cao hoặc khi in các trang mật độ bao phủ thấp.	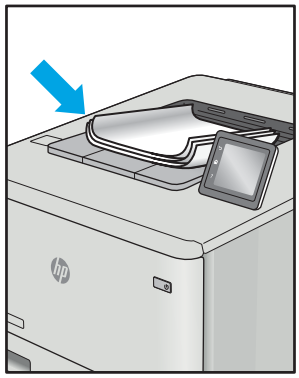	1. In lại tài liệu. 2. **Quăn vào:** Từ bảng điều khiển máy in, chọn loại giấy nặng hơn. Loại giấy nặng hơn tạo ra nhiệt độ cao hơn để in. **Quăn ra:** Từ bảng điều khiển máy in, chọn loại giấy nhẹ hơn. Loại giấy nhẹ hơn tạo ra nhiệt độ thấp hơn để in. Thử bảo quản giấy trong một môi trường khô trước khi dùng hoặc sử dụng giấy mới hoàn toàn. 3. In ở chế độ in hai mặt. 4. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.
Xếp chồng giấy ra: Giấy không xếp chồng đúng trong khay giấy ra. Chồng giấy có thể không đều, bị lệch, hoặc các trang có thể bị đẩy ra khỏi khay và rơi trên sàn. Lỗi xảy ra do một các điều kiện sau: • Giấy bị quăn nhiều • Giấy trong khay bị nhàu nát hoặc méo mó • Không phải loại giấy tiêu chuẩn, ví dụ như phong bì • Khay giấy ra quá đầy	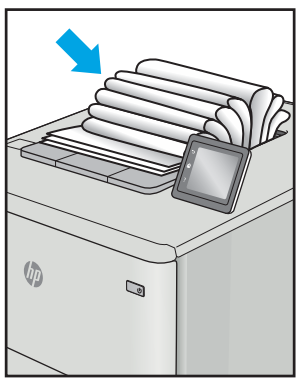	1. In lại tài liệu. 2. Kéo dài phần mở rộng của ngăn giấy ra. 3. Nếu là lỗi do giấy bị quăn nhiều, hãy hoàn tất các bước xử lý sự cố cho giấy ra bị cong. 4. Sử dụng loại giấy khác. 5. Sử dụng giấy mới hoàn toàn. 6. Lấy giấy ra khỏi khay giấy ra trước khi khay quá đầy. 7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây

Giới thiệu

Một số loại vấn đề có thể cho biết có sự cố truyền tín hiệu mạng. Các vấn đề này bao gồm các sự cố sau:

- Mất khả năng giao tiếp với máy in theo chu kỳ
- Không thể tìm thấy máy in trong quá trình cài đặt trình điều khiển
- Không thể in theo chu kỳ

GHI CHÚ: Nếu đang bị gián đoạn mất kết nối mạng, trước tiên hãy cập nhật chương trình cơ sở của máy in. Để được hướng dẫn cách cập nhật chương trình cơ sở của máy in, hãy truy cập http://support.hp.com, tìm máy in của bạn, rồi tìm "cập nhật chương trình cơ sở."

Kiểm tra các mục sau để đảm bảo máy in hiện truyền được tín hiệu qua mạng. Trước khi bắt đầu, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển máy in và tìm địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang này.

- Kết nối vật lý kém
- Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho máy in này
- Máy tính không thể giao tiếp với máy in
- Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này
- Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích
- Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai
- Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai

GHI CHÚ: HP không hỗ trợ mạng ngang hàng vì tính năng là chức năng của hệ điều hành Microsoft chứ không phải của trình điều khiển in HP. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập vào trang web của Microsoft tại địa chỉ www.microsoft.com.

Kết nối vật lý kém

1. Hãy kiểm tra xem máy in có được cắm vào đúng cổng mạng bằng cáp có độ dài phù hợp không.
2. Hãy kiểm tra xem các kết nối cáp có chắc không.
3. Kiểm tra kết nối cổng mạng trên mặt sau của máy in và chắc chắn rằng đèn hoạt động màu hổ phách nhấp nháy cho biết lưu lượng mạng và đèn báo tình trạng liên kết màu xanh lá cây vẫn sáng liên tục cho biết một liên kết mạng.
4. Nếu vẫn có vấn đề, hãy thử dùng dây cáp hoặc cổng khác trên bộ hub.

Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho máy in này

1. Mở thuộc tính máy in và nhấp vào tab **Ports** (Cổng). Kiểm tra xem địa chỉ IP hiện tại cho máy in có được chọn không. Địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang cấu hình máy in.
2. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn HP, hãy chọn ô **Always print to this printer, even if its IP address changes** (Luôn in vào máy in này, ngay cả khi địa chỉ IP thay đổi).
3. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn Microsoft, hãy sử dụng tên máy chủ thay cho địa chỉ IP.
4. Nếu đúng địa chỉ IP, hãy xóa máy in và sau đó thêm lại.

Máy tính không thể giao tiếp với máy in

1. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
   a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
      - Đối với Windows, hãy nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), gõ `cmd` sau đó nhấn Enter.
      - Đối với macOS, hãy truy cập **Applications** (Ứng dụng), rồi đến **Utilities** (Tiện ích) và mở **Terminal** (Thiết bị chạy mã lệnh).
   b. Nhập `ping` và địa chỉ IP cho máy in của bạn.
   c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian khứ hồi, thì mạng đang hoạt động.
2. Nếu lệnh ping báo lỗi, kiểm tra xem hub mạng có bật hay không, sau đó kiểm tra các cài đặt mạng, máy in và máy tính được cấu hình dùng chung một mạng (còn được biết đến như là mạng phụ).
3. Mở thuộc tính máy in và nhấp vào tab **Ports** (Cổng). Kiểm tra xem địa chỉ IP hiện tại cho máy in có được chọn không. Địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang cấu hình máy in.
4. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn HP, hãy chọn ô **Always print to this printer, even if its IP address changes** (Luôn in vào máy in này, ngay cả khi địa chỉ IP thay đổi).
5. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn Microsoft, hãy sử dụng tên máy chủ của máy in thay cho địa chỉ IP.
6. Nếu đúng địa chỉ IP, hãy xóa máy in và sau đó thêm lại.

Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này

HP khuyên bạn để những cài đặt này ở chế độ tự động (cài đặt mặc định). Nếu bạn thay đổi những thông số cài đặt này, bạn cũng phải thay đổi chúng cho mạng của bạn.

Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích

Xác minh rằng mọi chương trình phần mềm mới đều được cài đặt đúng cách và sử dụng trình điều khiển in phù hợp.

Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai

1. Hãy kiểm tra các trình điều khiển mạng, trình điều khiển in và cài đặt chuyển hướng mạng.
2. Kiểm tra xem hệ điều hành có được cấu hình đúng không.

Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai

1. Xem lại trang cấu hình/mạng của máy in để kiểm tra tình trạng của các cài đặt và giao thức mạng.
2. Định cấu hình lại cài đặt mạng nếu cần.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây

- Giới thiệu
- Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây
- Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất
- Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba
- Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in
- Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây
- Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN
- Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây
- Mạng không dây không hoạt động
- Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây
- Giảm nhiễu trên mạng không dây

Giới thiệu

Dùng thông tin xử lý sự cố để giúp giải quyết các sự cố.

GHI CHÚ: Để xác định có bật in Wi-Fi Direct trên máy in của bạn hay không, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển của máy in

Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây

- Xác minh rằng cáp mạng không được kết nối.
- Xác minh máy in và bộ định tuyến mạng không dây đã được bật và có điện. Đồng thời đảm bảo rằng bộ thu tín hiệu mạng không dây của máy in đã được bật.
- Xác minh rằng số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) là chính xác. In trang cấu hình để biết SSID. Nếu bạn không chắc liệu SSID có chính xác hay không, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Với các mạng bảo mật, hãy xác minh rằng thông tin bảo mật là chính xác. Nếu thông tin bảo mật không chính xác, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Nếu mạng không dây hoạt động chính xác, hãy thử truy cập vào các máy tính khác trên mạng không dây. Nếu mạng có truy cập Internet, hãy thử kết nối với Internet qua kết nối mạng không dây.
- Xác minh rằng phương thức mã hóa (AES hoặc TKIP) của máy in giống với phương thức mã hóa dành cho điểm truy cập không dây (trên các mạng sử dụng bảo mật WPA).
- Xác minh máy in nằm trong phạm vi của mạng không dây. Đối với hầu hết các mạng, máy in phải nằm trong phạm vi 30 m của điểm truy cập không dây (bộ định tuyến mạng không dây).
- Xác minh rằng các vật cản không chặn tín hiệu của mạng không dây. Loại bỏ bất kỳ vật kim loại lớn nào giữa điểm truy cập và máy in. Đảm bảo các cột, tường hoặc các trụ chống đỡ có chứa kim loại hoặc bê tông không ngăn cách máy in và điểm truy cập không dây.

- Xác minh rằng máy in được đặt cách xa các thiết bị điện có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây. Nhiều thiết bị có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây, trong đó gồm có động cơ, điện thoại không dây, camera hệ thống an ninh, các mạng không dây khác và một số thiết bị Bluetooth.
- Xác minh rằng trình điều khiển in đã được cài đặt trên máy tính.
- Xác minh rằng bạn đã chọn đúng cổng máy in.
- Xác minh rằng máy tính và máy in kết nối với cùng một mạng không dây.
- Đối với macOS, xác minh rằng bộ định tuyến không dây hỗ trợ Bonjour.

Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất

1. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
2. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
3. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
4. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.
5. Xác nhận bạn có thể mở Máy chủ web nhúng của HP từ một máy tính trên mạng.

Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba

1. Cập nhật tường lửa bằng bản cập nhật mới nhất hiện có của nhà sản xuất.
2. Nếu chương trình yêu cầu truy cập tường lửa khi bạn cài đặt máy in hoặc cố gắng in, hãy đảm bảo bạn cho phép chương trình chạy.
3. Tạm thời tắt tường lửa, sau đó cài đặt máy in không dây trên máy tính. Bật tường lửa khi bạn đã kết thúc quá trình cài đặt không dây.

Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in

1. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
2. In một trang cấu hình.
3. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên trang cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
4. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây

1. Đảm bảo rằng các máy tính khác nằm trong phạm vi của mạng không dây và không có vật cản nào chặn tín hiệu. Đối với hầu hết các mạng, phạm vi của mạng không dây nằm trong vòng 30 m của điểm truy cập không dây.
2. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
3. Đảm bảo rằng không có nhiều hơn 5 người dùng Wi-Fi Direct cùng một lúc.

4. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
5. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
6. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.

Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN

- Thông thường, bạn không thể kết nối với VPN và các mạng khác cùng một lúc.

Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây

- Đảm bảo bộ định tuyến không dây được bật và có điện.
- Mạng có thể bị ẩn. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể kết nối với mạng bị ẩn.

Mạng không dây không hoạt động

1. Đảm bảo rằng cáp mạng không được kết nối.
2. Để xác minh liệu mạng có mất kết nối hay không, hãy thử kết nối các thiết bị khác với mạng.
3. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
   a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
      - Đối với Windows, hãy nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), gõ `cmd` sau đó nhấn Enter.
      - Đối với macOS, hãy truy cập **Applications** (Ứng dụng), rồi đến **Utilities** (Tiện ích) và mở **Terminal** (Thiết bị đầu cuối).
   b. Nhập `ping` theo sau là địa chỉ IP của bộ định tuyến.
   c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian khứ hồi, thì mạng đang hoạt động.
4. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
   a. In một trang cấu hình.
   b. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên báo cáo cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
   c. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây

Từ bảng điều khiển của máy in, bạn có thể chạy kiểm tra chẩn đoán cung cấp thông tin về các thông số cài đặt mạng không dây.

GHI CHÚ: Các bước khác nhau tùy theo loại bảng điều khiển.

Bảng 6-26 Chú giải bảng điều khiển

Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển 2 dòng
2	Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

Bảng điều khiển 2 dòng

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK.
2. Mở các menu sau:
   a. Tự chẩn đoán
   b. Chạy Kiểm tra Không dây
3. Bấm nút OK để bắt đầu kiểm tra. Máy in sẽ in trang kiểm tra hiển thị các kết quả kiểm tra.

Bảng điều khiển màn hình cảm ứng

1. Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển của máy in, vuốt cho đến khi menu Setup (Cài đặt) hiển thị. Chạm vào biểu tượng Setup (Cài đặt) để mở menu.
2. Cuộn xuống và chọn Self Diagnostics (Tự chẩn đoán).
3. Chọn Run Wireless Test (Chạy kiểm tra không dây) để bắt đầu kiểm tra. Máy in sẽ in trang kiểm tra hiển thị các kết quả kiểm tra.

Giảm nhiễu trên mạng không dây

Các mẹo sau có thể giảm nhiễu trên mạng không dây:

- Để thiết bị không dây cách xa các vật thể kim loại lớn như tủ đựng hồ sơ và các thiết bị điện từ khác như lò vi sóng và điện thoại không dây. Những vật thể này có thể làm gián đoạn tín hiệu vô tuyến.
- Để thiết bị không dây cách xa kết cấu gạch đá lớn và các kết cấu xây dựng khác. Những vật thể này có thể hấp thu sóng vô tuyến và làm giảm cường độ tín hiệu.
- Đặt bộ định tuyến không dây vào vị trí trung tâm trong đường ngắm của các máy in không dây trên mạng.

Bảng chú dẫn

A
AirPrint 55

B
bảng điều khiển
định vị 3
bảng điều khiển
trợ giúp 81
bộ công cụ bảo trì
số bộ phận 31
bộ nhớ
đi kèm 10

C
các vấn đề về chất lượng hình ảnh
ví dụ và giải pháp 113
cài đặt mạng 61
cài đặt tiết kiệm 72
cài đặt EconoMode 72, 108
cài đặt
cài đặt mặc định gốc, khôi phục 82
cài đặt mặc định gốc, khôi phục 82
công tắc nguồn, định vị 3
cổng giao tiếp
định vị 4
cổng mạng
định vị 4
cổng walk-up USB
định vị 3
cuộn sấy
kẹt giấy 94
cửa sau
giấy kẹt 94
Chăm sóc Khách hàng HP 80
Cổng USB
định vị 4

CH
chất lượng hình ảnh
kiểm tra tình trạng hộp mực in 102
chip bộ nhớ (bột mực)
định vị 32
chủ đề màu
thay đổi, Windows 110

D
danh sách kiểm tra
kết nối không dây 124
Dịch vụ web HP
bật 60
Dịch vụ Web
ứng dụng 60
Dịch vụ Web
bật 60
Dịch vụ Web HP
ứng dụng 60

Đ
điện
tiêu thụ 14
đặt hàng
mực in và phụ kiện 30

E
Explorer, phiên bản được hỗ trợ
Máy chủ web nhúng của HP 62

GI
giải pháp in di động 10
giấy
chọn 105
hướng Khay 1 20
hướng Khay 2 23
nạp Khay 1 18
nạp Khay 2 21
giấy, đặt hàng 30

H
hai mặt
thủ công (Mac) 44
hai mặt thủ công
Windows 41
hai mặt thủ công
Mac 44
hệ điều hành (OS)
được hỗ trợ 10
hệ điều hành, được hỗ trợ 10
hiệu chỉnh
màu 109
hoãn tắt máy sau
cài đặt 73
hộp ghim dập
số bộ phận 31
hộp mực
sử dụng khi ở ngưỡng còn ít 83
thay thế 32
hộp mực in
các bộ phận 32
cài đặt ngưỡng còn ít 83
số bộ phận 30, 31
thay thế 32
hỗ trợ
trực tuyến 80
hỗ trợ khách hàng
trực tuyến 80
hỗ trợ kỹ thuật
trực tuyến 80
hỗ trợ trực tuyến 80
Hộp công cụ Thiết bị HP, sử dụng 62
HP ePrint 52

HP EWS, sử dụng 62
HP Web Jetadmin 76

I
in
  từ ổ USB flash 56
in di động, phần mềm được hỗ trợ 12
in di động
  thiết bị Android 55
in hai mặt
  cài đặt (Windows) 41
  Mac 44
  Windows 41
in hai mặt
  thủ công (Windows) 41
in hai mặt (hai mặt)
  cài đặt (Windows) 41
in trên cả hai mặt
  cài đặt (Windows) 41
  Mac 44
in trên cả hai mặt
  thủ công, Windows 41
  Windows 41
in trên hai mặt
  Mac 44
in walk-up USB 56
Internet Explorer, phiên bản được hỗ trợ
  Máy chủ web nhúng của HP 62
In Wi-Fi Direct 12, 47

J
Jetadmin, HP Web 76

K
kẹt
  khe tiếp giấy ưu tiên một tờ 90
  ngăn giấy ra 98
  vị trí 87
  Khay 2 92
kẹtbộ
  in hai mặt 96
kẹt giấy
  cuộn sấy 94
  cửa sau 94
  khay in hai mặt 96
  khe tiếp giấy ưu tiên một tờ 90
  ngăn giấy đầu ra 98
  vị trí 87
  Khay 1 90
  Khay 2 92
kết nối nguồn
  định vị 4
kích thước, máy in 13
Khay 1
  hướng giấy 20
  kẹt giấy 90
  nạp 18
Khay 2
  hướng giấy 23
  kẹt 92
  nạp 21
Khay tiếp giấy chính
  nạp nhãn 27
  nạp phong bì 25
Khay tiếp giấy ưu tiên
  nạp nhãn 27
  nạp phong bì 25

KH
khay
  định vị 3
  đi kèm 10
  khả năng chứa giấy 10
khay in hai mặt
  kẹt 96
khe tiếp giấy ưu tiên một tờ
  hướng giấy 20
  kẹt 90
  nạp 18
khôi phục cài đặt mặc định gốc 82

L
làm sạch
  đường dẫn giấy 103
loại giấy
  chọn (Mac) 45
  chọn (Windows) 42

M
mạng
  được hỗ trợ 10
  cài đặt máy in 61
  HP Web Jetadmin 76
mạng không dây
  troubleshooting 124
màu
  hiệu chỉnh 109
mặc định, khôi phục 82
mực in
  đặt hàng 30
  cài đặt ngưỡng còn ít 83
  số bộ phận 30, 31
  sử dụng khi ở ngưỡng còn ít 83
Máy chủ web nhúng (EWS)
  tính năng 62
Máy chủ web nhúng (EWS)
  gán mật khẩu 70
Máy chủ web nhúng (EWS) của HP
  tính năng 62
Menu Apps (Ứng dụng) 60

N
nạp
  giấy vào Khay 1 18
  giấy vào Khay 2 21
nút bảng điều khiển
  định vị 7
nút bật/tắt, định vị 3
Netscape Navigator, phiên bản được hỗ trợ
  Máy chủ web nhúng của HP 62

NG
ngăn giấy, đầu ra
  định vị 3
ngăn giấy đầu ra
  định vị 3
  xử lý giấy kẹt 98
nguồn cung cấp
  thay hộp mực in 32

NH
nhãn
  hướng 27
  in trên 27
nhãn, nạp 27
nhãn số sê-ri
  định vị 4
nhãn số sê-ri và sản phẩm
  định vị 4
nhiều trang trên một tờ
  chọn (Mac) 45
  chọn (Windows) 42

in (Mac) 45
in (Windows) 42
nhiễu trên mạng không dây 127

O
OS (hệ điều hành)
được hỗ trợ 10

Ô
ổ USB flash
in từ 56

P
Phần mềm HP ePrint 53

PH
phong bì
hướng 20, 25
nạp vào Khay 1 18
phong bì, nạp 25
phương tiện in
nạp vào Khay 1 18
phụ kiện
đặt hàng 30
số bộ phận 30
phụ kiện thay thế
số bộ phận 31

S
số bộ phận
hộp ghim dập 31
hộp mực in 30, 31
mực in 30, 31
phụ kiện 30
phụ kiện thay thế 31
sự cố nạp giấy
giải quyết 86

T
tùy chọn màu
thay đổi, Windows 110
Trang web
HP Web Jetadmin, tải xuống 76

TH
thay thế
hộp mực in 32
thiết bị Android
in từ 55
thông số kỹ thuật
điện và tiếng ồn 14
thông số kỹ thuật về điện 14
thông số kỹ thuật về âm thanh 14

TR
trang mỗi phút 10
trang web
hỗ trợ khách hàng 80
trình điều khiển in, được hỗ trợ 10
trình điều khiển, được hỗ trợ 10
trì hoãn nghỉ
cài đặt 72
trọng lượng, máy in 13
trợ giúp, bảng điều khiển 81
trợ giúp trực tuyến, bảng điều khiển 81

Ư
ứng dụng
tải xuống 60

V
vỏ, định vị 3

X
xử lý sự cố
kiểm tra tình trạng hộp mực in 102
mạng có dây 121
mạng không dây 124
sự cố nạp giấy 86
xử lý sự cố
sự cố mạng 121

Y
yêu cầu hệ thống
tối thiểu 12
Máy chủ web nhúng của HP 62
yêu cầu trình duyệt
Máy chủ web nhúng của HP 62
yêu cầu về trình duyệt web
Máy chủ web nhúng của HP 62